

Số: 283/PC3I-TC  
Vụ công bố thông tin tài liệu Đại hội  
đồng cổ đông thường niên - 2024

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 3 năm 2024

## CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3
  - Mã chứng khoán: PIC
  - Địa chỉ trụ sở chính: 78A Duy Tân - Q.Hải Châu - TP Đà Nẵng
  - Địa chỉ liên lạc: Tầng 3, 143 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. Khuê Trung, Q. Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng
  - Điện thoại: 0236.2210027 - 0236.2212542 Fax: 0236.2221000
  - E-mail: p5pc3icbtt@cpc.vn

2. Nội dung thông tin công bố: Công bố thông tin tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2024

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 22/03/2024 tại đường dẫn <https://pc3invest.cpc.vn/quan-he-co-dong/dai-hoi-dong-co-dong/128007045/page/1>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

### Tài liệu đính kèm:

- Thông báo số 34/TB-HĐQT ngày 22/3/2024 của HĐQT Công ty;
- Dự thảo tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2024.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TC, KT.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Huy Khôi

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Số: 34 /TB-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 3 năm 2024

## **THÔNG BÁO**

**Về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2024**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (Địa chỉ trụ sở chính: 78A Duy Tân - phường Hòa Thuận Đông - quận Hải Châu - TP Đà Nẵng, mã số doanh nghiệp: 0400599162) trân trọng thông báo và kính mời toàn thể quý cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2024, với nội dung cụ thể sau:

**1. Thời gian tổ chức:** Vào lúc 08h00 ngày 16/4/2024

**2. Địa điểm tổ chức:** Hội trường Tầng 2 - Trụ sở Quản lý vận hành các nhà máy thủy điện thuộc EVNGENCO2 tại Đà Nẵng - Số 143 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

**3. Nội dung:** Đại hội sẽ thảo luận và thông qua các nội dung chính sau:

- + Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023; báo cáo công tác quản lý, điều hành công ty năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024
- + Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán
- + Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2023 về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị
- + Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2023 về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát; kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát năm 2023
- + Các đơn vị kiểm toán độc lập để lựa chọn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024
- + Sửa đổi Điều lệ Công ty
- + Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024
- + Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người quản lý công ty.

Quý cổ đông có thể xem tài liệu liên quan đến đại hội trên website của Công ty: <https://pc3invest.cpc.vn/quan-he-co-dong/dai-hoi-dong-co-dong/128007045/page/1>

#### 4. Thành phần tham dự:

Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần hợp lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 theo danh sách cổ đông chốt ngày 18/3/2024.

Trường hợp không thể dự họp, quý cổ đông có thể lập giấy ủy quyền (theo mẫu) ủy quyền cho người đại diện của mình tham dự. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác để tham dự cuộc họp.

#### 5. Điều kiện tham dự:

Để công tác tổ chức được chu đáo, kính đề nghị quý cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng gửi giấy xác nhận tham dự hoặc giấy ủy quyền (theo mẫu) về Văn phòng Công ty trước 16h00 ngày 11/4/2024 (quý cổ đông có thể gửi zalo (0799405969, tên PIC-HNX) hoặc mail trước về địa chỉ dưới đây, tuy nhiên khi đến tham dự đại hội cần đem theo bản chính).

#### CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ liên lạc: Số 143 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: 0236.2212542 - 0236.2210027 Fax: 0236.2221000

Email: pc3i@cpc.vn

Người liên hệ: Ông Nguyễn Minh Hoài (Phòng Tài chính)

Khi đi dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2024, quý cổ đông vui lòng đem theo bản chính căn cước công dân hoặc hộ chiếu, giấy ủy quyền (đối với trường hợp được ủy quyền).

Thông báo này thay cho thư mời.

Trân trọng./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT;
- Tổng giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- CBTT;
- Đăng Website Cty;
- Lưu: VT, KT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Nghiệp**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY XÁC NHẬN DỰ ĐẠI HỘI**

**Kính gửi: Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3**

Tôi tên: ..... Mã cổ đông: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại:..... Email: .....

CCCD/HC số: ..... ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Số Cổ phần.....CP. Giá trị: .....đồng

Nay tôi xác nhận sẽ dự Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 được tổ chức tại Đà Nẵng.

....., Ngày ..... tháng .....năm 2024

Ký tên

(Ghi rõ họ và tên)

04  
C  
C  
Đ  
L  
AU-1

**GIẤY ỦY QUYỀN**  
**Tham dự Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2024**  
**Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3**

Tôi tên: ..... Mã cổ đông: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại:..... Email: .....

CCCD/HC số: ..... ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Số Cổ phần.....CP. Giá trị: .....đồng

**ĐỒNG Ý ỦY QUYỀN CHO**

Ông/bà: ..... Mã cổ đông: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại:..... Email: .....

CCCD/HC số: ..... ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Thay mặt tôi tham dự và biểu quyết tại Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2024 Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần mà tôi đang sở hữu.

Ông/bà: .....có nghĩa vụ thực hiện nghiêm túc nội dung Giấy ủy quyền này cũng như quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2024, không được ủy quyền lại cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại nội dung cuộc họp cho người ủy quyền.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực bắt đầu từ ngày ...../...../2024 và hết hiệu lực khi kết thúc Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2024 Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3.

....., Ngày ..... tháng .....năm 2024

**Người được ủy quyền**  
(Ghi rõ họ và tên)

**Người ủy quyền**  
(Ghi rõ họ và tên)



**GIẤY ỦY QUYỀN TẬP THỂ**  
**Tham dự Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2024**  
**Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3**

Chúng tôi, là CBCNV hiện đang làm việc tại đơn vị: .....,  
là những người ký tên dưới đây đang sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực  
3. Nay, chúng tôi ủy quyền cho:

Họ và tên: .....

Mã cổ đông (nếu có): ..... Điện thoại: .....

Địa chỉ: .....

CCCD/HC số: ..... ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Thay mặt chúng tôi tham dự và biểu quyết tại Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên -  
2024 Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần mà tôi  
đang sở hữu.

Ông/bà: ..... có nghĩa vụ thực hiện nghiêm túc nội dung Giấy  
ủy quyền này cũng như quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2024, không  
được ủy quyền lại cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại nội dung cuộc họp cho  
người ủy quyền.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực bắt đầu từ ngày ...../...../2024 và hết hiệu lực khi kết thúc  
Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2024 Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3.



Stt	MCD	Họ và tên	CCCD/HC			Cổ phần sở hữu		Chữ ký của người ủy quyền
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP	Giá trị	
Tổng cộng:								

....., Ngày ..... tháng ..... năm 2024

**Người được ủy quyền**  
(Ghi rõ họ và tên)

## CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN - 2024

TT	Nội dung	Thời gian	Hình thức biểu quyết	Thực hiện
<b>I</b>	<b>Đón khách</b>			
1	- Tiếp đón đại biểu; hướng dẫn đăng ký, xác nhận tư cách cổ đông; phát tài liệu, ổn định chỗ ngồi	07h00÷07h50		Ban tổ chức
2	- Tập hợp tỷ lệ cổ đông tham dự	07h50÷08h00		Ban kiểm soát
<b>II</b>	<b>Khai mạc</b>			
1	- Tuyên bố lý do và khai mạc - Giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự	08h00÷08h05		Ban tổ chức
2	- Báo cáo tỷ lệ cổ đông tham dự	08h05÷08h10		Ban kiểm soát
3	- Giới thiệu Chủ tọa	08h10÷08h15		Ban tổ chức
4	- Cử Ban thư ký	08h15÷08h20		Chủ tọa
5	- Bầu Ban kiểm phiếu nội dung trình Đại hội	08h20÷08h25	Thẻ biểu quyết	Chủ tọa
6	- Phổ biến quy chế đại hội và thể lệ biểu quyết	08h25-08h40		Ban kiểm phiếu
<b>III</b>	<b>Nội dung nghị sự</b>			
1	- Thông qua chương trình nghị sự	08h40÷08h45	Thẻ biểu quyết	Chủ tọa
2	- Thông qua quy chế đại hội	08h45÷08h50	Thẻ biểu quyết	Chủ tọa
3	- Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023; báo cáo công tác quản lý, điều hành công ty năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024	08h50÷09h10		Tổng giám đốc
4	- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán	09h10÷09h15		Phụ trách Kế toán Công ty
5	- Báo cáo của HĐQT năm 2023	09h15÷09h30		Chủ tịch HĐQT
6	- Báo cáo của BKS năm 2023	09h30÷09h45		Trưởng BKS
7	- Tờ trình giới thiệu các đơn vị kiểm toán độc lập để lựa chọn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024	09h45÷09h50		Trưởng BKS
8	- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024	09h50÷09h55		Chủ tịch HĐQT
9	- Sửa đổi Điều lệ Công ty	09h55÷10h00		Chủ tịch HĐQT
10	- Tờ trình tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 và kế hoạch tiền lương, thù lao	10h00÷10h05		Chủ tịch HĐQT

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Hình thức biểu quyết</b>	<b>Thực hiện</b>
	năm 2024 của HĐQT, BKS và Người quản lý công ty			
11	- Thảo luận và biểu quyết các nội dung trình Đại hội	10h05-10h40	Thờ biểu quyết	Chủ tọa
	Giải lao	10h40÷11h00		
12	- Báo cáo kết quả biểu quyết các nội dung trình Đại hội	11h00÷11h10		Ban kiểm phiếu
<b>IV</b>	<b>Bế mạc</b>			
1	- Thông qua Biên bản Đại hội	11h10÷11h20		Thư ký
2	- Tổng kết và Bế mạc Đại hội	11h20÷11h30		Chủ tọa



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Số: /TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2024

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023;  
báo cáo công tác quản lý, điều hành công ty năm 2023  
và kế hoạch kinh doanh năm 2024**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 27/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2023.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023; báo cáo công tác quản lý, điều hành công ty năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024 để thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: VT, KT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Nghiệp**

# **BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2023, VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024**

## **PHẦN I: KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2023**

### **I.1. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2023**

#### **I.1.1. Tình hình chung của Công ty:**

Theo kế hoạch SXKD - ĐTXD năm 2023, PC3-INVEST có các nhiệm vụ trọng tâm là: quản lý vận hành hai NMTĐ Đắk Pônê và Đa Krông 1 với chỉ tiêu sản lượng điện 102,08 triệu kWh, tổng doanh thu 126,03 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế TNDN là 28,00 tỷ đồng; thực hiện các thủ tục chuẩn bị và đầu tư xây dựng Dự án công trình nhà máy thủy điện Đắk Pônê (Nâng đập hồ A và xây dựng cụm nhà máy hồ B), Dự án trụ sở làm việc PC3-INVEST, Dự án cải tạo TBA 35/0,4kV tại đập dâng và xây dựng đường truyền leased line cho hệ thống SCADA NMTĐ Đa Krông 1. Tình hình hoạt động của Công ty diễn ra trong những điều kiện sau:

a. Về thuận lợi: Công ty nhận được sự quan tâm hỗ trợ của các cổ đông, đặc biệt là Công ty mẹ - Tổng công ty Điện lực miền Trung, sự giúp đỡ của các cơ quan quản lý nhà nước ở các tỉnh Quảng Trị, Kon Tum và sự quan tâm, chỉ đạo của HĐQT; thời tiết, thủy văn thuận lợi cho vận hành phát điện.

b. Về khó khăn: Thủ tục xin cấp đất NMTĐ hồ B gặp khó khăn, kéo dài do vướng rừng phòng hộ, phải điều chỉnh thiết kế hướng tuyến ĐZ 22kV; công tác tích nước hồ A phải thực hiện nhiều thủ tục và qua nhiều ý kiến của các cơ quan chức năng của địa phương; công tác thiết kế BVTC-DT NMTĐ hồ B chịu ảnh hưởng giá thiết bị tăng, phải thực hiện điều chỉnh TMĐT của dự án; công tác thẩm duyệt PCCC cho các dự án mất nhiều thời gian.

Với tinh thần khắc phục khó khăn, toàn thể viên chức, người lao động của Công ty đã nỗ lực vượt khó và hoàn thành các mục tiêu trọng yếu như sau:

#### **I.1.2. Kết quả sản xuất kinh doanh:**

Công ty đã tổ chức thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, đảm bảo không có tai nạn lao động, không có sự cố chủ quan. Công tác vận hành các nhà máy thủy điện đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước về BVMT, PCCN, PCTT-TKCN, kết hợp với thực hiện bảo trì hiệu quả theo phương pháp RBM (Risk Based Maintenance). Các NMTĐ đã tận dụng tối đa hiệu quả nguồn nước, chủ động ứng phó và khắc phục khó khăn, nguy hiểm do mưa lũ, sạt lở đất để duy trì sản xuất an toàn và hiệu quả. Đồng thời, Công ty đã tiết kiệm chi phí hoạt động và sử dụng hiệu quả dòng tiền nên giảm chi phí tài chính. Tổng sản lượng điện thương phẩm là 113,22 triệu kWh, đạt 110,92% so với kế hoạch (trong đó, NMTĐ Đắk Pônê phát 74,52 triệu kWh, đạt 110,15% kế hoạch và NMTĐ Đa Krông 1 phát 38,70 triệu kWh, đạt 112,45% kế

hoạch); tổng doanh thu là 139,52 tỷ đồng (đạt 110,70% kế hoạch), trong đó doanh thu bán điện 137,85 tỷ đồng (đạt 110,51% kế hoạch); lợi nhuận sau thuế 38,15 tỷ đồng, đạt 136,23% kế hoạch.

Bảng 1: Kết quả SXKD năm 2023

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
<b>I</b>	<b>Tổng sản lượng điện thương phẩm</b>	<b>kWh</b>	<b>102.080.003</b>	<b>113.228.966</b>	<b>110,92%</b>
1	NMTĐ Đắk Pône	kWh	67.657.912	74.522.370	110,15%
2	NMTĐ Đa Krông 1	kWh	34.422.091	38.706.596	112,45%
<b>II</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>126.038,25</b>	<b>139.527,28</b>	<b>110,70%</b>
1	Doanh thu SXKD	Tr.đ	124.738,25	137.853,54	110,51%
1.1	NMTĐ Đắk Pône	Tr.đ	76.312,59	84.755,37	111,06%
1.2	NMTĐ Đa Krông 1	Tr.đ	48.425,66	53.098,17	109,65%
1.3	Danh thu SX khác	Tr.đ			
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đ	1.300,00	1.673,73	128,74%
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	Tr.đ		0,01	
<b>III</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>94.698,04</b>	<b>96.715,86</b>	<b>102,13%</b>
1	Chi phí hoạt động SXKD chính	Tr.đ	84.503,67	89.974,57	106,47%
1.1	NMTĐ Đắk Pône	Tr.đ	41.088,28	44.381,87	108,02%
1.2	NMTĐ Đa Krông 1	Tr.đ	43.415,39	45.592,70	105,02%
1.3	Chi phí hoạt động SX khác	Tr.đ			
2	Chi phí hoạt động tài chính	Tr.đ	10.194,37	6.740,53	66,12%
3	Chi phí khác	Tr.đ		0,76	
<b>IV</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>31.340,21</b>	<b>42.811,42</b>	<b>136,23%</b>
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>28.006,19</b>	<b>38.152,10</b>	<b>136,23%</b>

### I.1.3. Công tác đầu tư xây dựng:

#### I.1.3.1. Dự án công trình nhà máy thủy điện Đắk Pône (Nâng đập hồ A và xây dựng cụm nhà máy hồ B):

- Nâng đập hồ A: Đã hoàn thành và tích nước vận hành thương mại vào ngày 28/3/2023. Đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường Quyết định điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước sau nâng đập vào ngày 09/5/2023.

- Xây dựng cụm nhà máy hồ B:

+ Đã được Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH - Công an tỉnh Kon Tum thẩm duyệt hồ sơ thiết kế PCCC; đã hoàn thành Thỏa thuận đấu nối với Tổng công ty Điện lực miền Trung; đã phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán.

+ Đã được UBND tỉnh Kon Tum cấp giấy phép khai thác nước mặt NMTĐ hồ B; chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư của dự án Công trình nhà máy thủy điện Đăk Pône.

+ Đã tổ chức đấu thầu qua mạng và ký hợp đồng 02 gói thầu: (1) PC3I-DakPone-G03: Mua sắm vật tư và thi công xây dựng tuyến năng lượng, TBA nâng 22kV; Mua sắm và lắp đặt thiết bị cơ khí và thiết bị phụ trợ và (2) PC3I-DakPone-G12: Kiểm toán quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

+ Đã phát hành E-HSMT qua mạng và đang đánh giá E-HSMT 04 gói thầu: (1) PC3I-DakPone-G02: Mua sắm vật tư, thiết bị và thi công xây dựng đường dây, TBA 22kV/0,4kV cấp điện thi công; (2) PC3I-DakPone-G04: Mua sắm và lắp đặt thiết bị cơ khí thủy lực, thiết bị điện trong nhà máy, TBA nâng 22kV; (3) PC3I-DakPone-G11: Bảo hiểm cụm công trình nhà máy hồ B và (4) PC3I-DakPone-G14: Giám sát thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị cụm nhà máy hồ B.

+ Thủ tục đất đai: (1) Về phần đất đai tuyến năng lượng và nhà máy, đến nay Ban QLDA ĐTXD của Huyện Kon Plông đã ban hành thông báo phương án bồi thường giải phóng mặt bằng, đang chờ kết quả niêm yết xong thì Ban QLDA ĐTXD của Huyện Kon Plông sẽ trình và Phòng TNMT của Huyện Kon Plông sẽ làm thủ tục ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng và Quyết định thu hồi đất. (2) Phần đất đai tuyến đường dây 22kV đang được triển khai thực hiện, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thẩm định và thống nhất điều chỉnh về quy mô, địa điểm và số lượng dự án trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Kon Plông, hiện đang chờ UBND huyện Kon Plông trình UBND tỉnh Kon Tum xem xét, phê duyệt để triển khai các bước tiếp theo.

#### **I.1.3.2. Dự án Trụ sở làm việc PC3-INVEST:**

- Đã phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án.

- Đã được Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH - Công an TP Đà Nẵng thẩm duyệt hồ sơ thiết kế PCCC; đã phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán.

- Đang lập E-HSMT để tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu ba gói thầu: xây lắp chính, giám sát thi công công trình và bảo hiểm công trình.

**I.1.3.3. Dự án cải tạo TBA 35/0,4kV tại đập dâng và xây dựng đường truyền leased line cho hệ thống SCADA NMTĐ Đa Krông 1:** Đã hoàn thành đưa vào vận hành.

## **I.2. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY**

### **I.2.1. Công tác quản trị nguồn nhân lực:**

Tính đến ngày 31/12/2023, tổng số lao động là 67 người, số lượng lao động giảm là 04 người (chuyển công tác/ngỉ việc), số lao động tuyển dụng thay thế là 05 người (bù số lao động chưa tuyển dụng được năm 2022 và số lao động nghỉ việc trong năm 2023). Tất cả CBCNV được đóng bảo hiểm (BHYT, BHTN, BHXH) theo quy định và được đảm bảo các quyền lợi theo Bộ Luật lao động, được khám sức khỏe định kỳ và trang bị đầy đủ trang cụ bảo hộ lao động; việc xếp lương, nâng lương cho CBCNV được thực hiện đúng thỏa ước lao động tập thể, đã có 7 trường hợp được xét nâng lương. Công tác dân chủ cơ sở được thực hiện đúng quy định, không có tình trạng khiếu nại hay tranh chấp về lao động. Công ty đã đảm bảo công việc và môi trường làm việc an toàn cho CBCNV.

Năm 2023, Công ty tiếp tục duy trì các hoạt động đào tạo, bồi huấn cho người lao động cho 106 lượt CBCNV tham gia các lớp huấn luyện ATVSLĐ (39 lượt người), bồi huấn chức danh quản lý (09 lượt người), đào tạo chuyên môn nghiệp vụ (39 lượt người) và các khóa đào tạo khác (19 lượt người). Thực hiện chỉ đạo của EVN, EVNCPC về đào tạo trực tuyến E-learning năm 2023, Công ty có 620 lượt người học E-learning, đạt 100% chỉ tiêu được giao.

### **I.2.2. Công tác quản trị nội bộ:**

Ngay từ đầu năm, Công ty đã ban hành mục tiêu chất lượng (đến từng bộ phận). Định kỳ hàng tháng/quý, Công ty theo dõi, đánh giá kết quả đạt được gắn với việc thực hiện mục tiêu chất lượng được giao; qua đó, đã tạo sự đổi mới trong quản lý - điều hành, giúp việc tổ chức và kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được chặt chẽ và hiệu quả hơn. Năm 2023, Công ty đã tăng cường công tác kiểm soát tuân thủ và tiếp tục duy trì quản lý rủi ro trong hoạt động; đã ban hành kế hoạch số 56/KH-PC3I ngày 13/01/2023 về thanh tra, kiểm tra và kiểm soát tuân thủ năm 2023; tổng số cuộc kiểm tra đã thực hiện trong năm 2023 là 6/6 cuộc (đạt 100% kế hoạch). Nhờ có tổ chức kiểm soát tuân thủ đồng thời với quản lý rủi ro hiệu quả nên Công ty đã chủ động ứng phó với các tình huống bất lợi, hạn chế thấp nhất các thiệt hại do các yếu tố khách quan và không để xảy ra các sai sót trong công tác chỉ đạo, điều hành hay tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính của Công ty.

Thực hiện kế hoạch đổi mới phương thức quản lý, cải tiến phương pháp đánh giá hiệu quả công tác của tập thể/cá nhân, Công ty đã áp dụng hệ thống KPI (ban hành quy định thiết lập, kiểm soát và đánh giá hiệu quả công việc KPI đối với các bộ phận và CBCNV trong Công ty), tạo chuyển biến tích cực trong công tác quản lý nội bộ và tiến thêm một bước mới về đánh giá “công bằng - minh bạch” đóng góp của tập thể/cá nhân gắn với phân phối thu nhập.

Công ty tiếp tục duy trì và thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO; năm 2023 đã được Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 2 đánh giá định kỳ Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 cho lĩnh vực Quản lý ĐTXD các dự án nguồn điện và Sản xuất kinh doanh điện năng.

Công ty đã tiếp tục tổ chức phong trào cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa trong tác nghiệp, xem đây là một trong những tiêu chí then chốt trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân. Năm qua, Công ty có 14 sáng kiến/giải pháp hợp lý hóa được công nhận và áp dụng vào thực tế. Những cải tiến và giải pháp mới trong công tác đã góp phần mang lại hiệu quả thiết thực trong hoạt động SXKD.

### **I.2.3. Công tác quản lý tài chính - quản lý cổ đông:**

#### **I.2.3.1. Công tác quản lý tài chính:**

Công tác quản lý tài chính được Công ty tổ chức thực hiện đúng quy định và hoạt động sản xuất - kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển nguồn vốn, nộp ngân sách Nhà nước đúng quy định (32,25 tỷ đồng) và hoàn thành các chỉ tiêu tài chính được giao: tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu là 11,46%, tỷ suất nợ/tổng tài sản là 19,68%, tỷ số thanh toán hiện hành là 1,78 lần. Công ty thường xuyên theo dõi, quản lý nguồn tiền và kế hoạch giải ngân nên chủ động trong việc cân đối, sử dụng hiệu quả các nguồn tiền; tiết kiệm chi phí hoạt động, chỉ chi tiêu cho các công việc thực sự cần thiết, cắt giảm hoặc hoãn chi các khoản chưa cần thiết. Tổng chi phí phục vụ cho hoạt động trong năm 2023 là 6,78 tỷ đồng, bằng 84,85% giá trị đã được HĐQT phê duyệt (7,99 tỷ đồng).

#### **I.2.3.2. Công tác quản lý cổ đông:**

Công tác quản lý cổ đông được thực hiện đầy đủ theo quy định của Nhà nước đối với loại hình Công ty đại chúng lớn, không để xảy ra sai sót hay khiếu nại của cổ đông.

Tình hình chi trả cổ tức năm 2022: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên - 2023 số 106/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2023 và Tờ trình số 91/TTr-HĐQT ngày 16/6/2023 của Hội đồng quản trị, theo đó, thời gian chi trả cổ tức phần còn lại năm 2022 với tỷ lệ 3% vào quý III/2023. Công ty đã thực hiện các thủ tục để chi trả cổ tức phần còn lại năm 2022, với ngày chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức: 29/8/2023 và thời gian thanh toán cổ tức: từ ngày 28/9/2023 vào các ngày làm việc. Công ty đã thanh toán cổ tức phần còn lại năm 2022 cho cổ đông theo quy định từ ngày 28/9/2023.

Tình hình chi trả tạm ứng cổ tức năm 2023: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên - 2023 số 106/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2023 và Tờ trình số 91/TTr-HĐQT ngày 16/6/2023 của HĐQT PC3-INVEST, theo đó dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 với lợi nhuận dự kiến chia cổ tức là 26,67 tỷ đồng, tỷ lệ cổ tức 8%. Trên cơ sở kết quả tình hình sản xuất kinh năm 2023, Hội đồng quản trị đã thống nhất và Công ty đã thực hiện các thủ

tục để chi trả tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền với tỷ lệ 5%, với ngày chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức: 28/12/2023 và thời gian thanh toán cổ tức: từ ngày 29/01/2024 vào các ngày làm việc. Công ty đã thanh toán tạm ứng cổ tức năm 2023 cho các cổ đông theo quy định từ ngày 29/01/2024.

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 và Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính về giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước, Công ty đủ điều kiện xếp loại A (hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2023).

#### **I.2.4. Công tác khác:**

Năm 2023, có 09 đoàn kiểm tra của các Cơ quan quản lý Nhà nước về các nội dung liên quan công tác sản xuất điện. Kết quả kiểm tra đều cho thấy Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước và không có sai phạm.

Công ty đã tổ chức thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số; chương trình cải cách hành chính; công tác quốc phòng - an ninh theo kế hoạch của Tổng công ty Điện lực miền Trung.

Với những nỗ lực và thành tích đã đạt được, Công ty được Tập đoàn Điện lực Việt Nam công nhận là Tập thể lao động xuất sắc năm 2023; hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu KPIs-2023 và được Tổng công ty Điện lực miền Trung đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

## **PHẦN II: KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024**

Trên cơ sở phân tích khả năng thực tại của Công ty và chiến lược trong thời gian sắp đến, Công ty đề ra kế hoạch kinh doanh năm 2024, như sau:

### **II.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:**

- Tổng sản lượng điện phát ước đạt 92,16 triệu kWh (Đăk Pône đạt 60,90 triệu kWh và Đa Krông 1 đạt 31,26 triệu kWh).

- Tổng doanh thu ước đạt 117,71 tỷ đồng [Trong đó, doanh thu bán điện ước đạt 117,21 tỷ đồng (Đăk Pône đạt 72,31 tỷ đồng và Đa Krông 1 đạt 44,90 tỷ đồng) và doanh thu khác đạt 0,5 tỷ đồng].

- Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp ước đạt 28,05 tỷ đồng.

- Chủ động thực hiện hoàn thành kế hoạch bảo trì, SCL các nhà máy thủy điện theo phương pháp RBM, đảm bảo sẵn sàng năng lực phát điện theo thiết kế.

- Không để xảy ra tai nạn lao động; không vi phạm quy trình tác nghiệp và các quy định của Nhà nước về phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, an toàn vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường.

Bảng 2: Kế hoạch SXKD năm 2024

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Kế hoạch 2024</b>
<b>I</b>	<b>Tổng sản lượng điện thương phẩm</b>	<b>kWh</b>	<b>92.169.960</b>
1	NMTĐ Đăk Pône	kWh	60.902.000
2	NMTĐ Đa Krông 1	kWh	31.267.960
<b>II</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>117.713</b>
1	Doanh thu SXKD	Tr.đ	<b>117.213</b>
1.1	NMTĐ Đăk Pône	Tr.đ	72.315
1.2	NMTĐ Đa Krông 1	Tr.đ	44.898
1.3	Doanh thu SX khác/hoạt động dịch vụ...	Tr.đ	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đ	500
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	Tr.đ	
<b>III</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>86.318</b>
1	Chi phí hoạt động SXKD chính	Tr.đ	83.118
1.1	NMTĐ Đăk Pône	Tr.đ	40.415
1.2	NMTĐ Đa Krông 1	Tr.đ	42.703
1.3	Doanh thu SX khác/hoạt động dịch vụ...	Tr.đ	
2	Chi phí hoạt động tài chính	Tr.đ	3.200
3	Chi phí khác	Tr.đ	
<b>IV</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>31.395</b>
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>28.056</b>

## II.2. Kế hoạch đầu tư xây dựng:

### II.2.1. Dự án công trình nhà máy thủy điện Đăk Pône (Nâng đập hồ A và xây dựng cụm nhà máy hồ B):

Xây dựng cụm nhà máy hồ B:

- Hoàn thành công tác đấu thầu, ký kết hợp đồng các gói thầu còn lại của dự án: (1) PC3I-DakPone-G02: Mua sắm vật tư, thiết bị và thi công xây dựng đường dây, TBA 22kV/0,4kV cấp điện thi công; (2) PC3I-DakPone-G04: Mua sắm và lắp đặt thiết bị cơ khí thủy lực, thiết bị điện trong nhà máy, TBA nâng 22kV; (3) PC3I-DakPone-G11: Bảo hiểm cụm công trình nhà máy hồ B; (4) PC3I-DakPone-G14: Giám sát thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị cụm nhà máy hồ B và (5) PC3I-DakPone-G07: Lập báo cáo định kỳ môi trường.

- Hoàn thành công tác đền bù giải phóng mặt bằng; xin cấp Giấy phép xây dựng và triển khai thi công xây dựng, dự kiến hoàn thành đưa vào vận hành tháng 10/2025.

- Ước tính giá trị giải ngân là 10,46 tỷ đồng.



## **II.2.2. Dự án Trụ sở làm việc PC3-INVEST:**

- Tổ chức đấu thầu và ký kết hợp đồng tất cả các gói thầu của dự án.
- Xin cấp Giấy phép xây dựng và khởi công triển khai thi công xây dựng, dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng tháng 5/2025.
- Ước tính giá trị giải ngân là 10,13 tỷ đồng.

**ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét, điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2024 cho phù hợp với thực tế trong trường hợp có những biến động thuận lợi/khó khăn làm ảnh hưởng đến tình hình SXKD năm 2024.**

**II.3. Mua sắm Tài sản cố định phục vụ SXKD:** Mua sắm 01 xe ô tô phục vụ SXKD có giá trị 0,72 tỷ đồng.

## **II.4. Công tác quản trị công ty:**

Để tổ chức thực hiện thành công các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, cải tiến và phát triển năng lực quản lý, thúc đẩy tăng hiệu quả công tác. Công ty sẽ tập trung vào các mảng công việc sau:

- Tăng cường công tác quản trị trên tinh thần dựa trên rủi ro - nâng cao hiệu quả SXKD, tăng năng suất lao động; tiếp tục áp dụng hiệu quả phương pháp bảo trì dựa trên rủi ro (RBM); phát huy vai trò mạng lưới An toàn vệ sinh viên để chủ động đảm bảo yêu cầu ATVSLĐ; tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất, vận hành nhà máy thủy điện.

- Chú trọng kiểm soát tính tuân thủ quy định về trình tự, thủ tục trong đầu tư xây dựng; tăng cường quản lý, kiểm soát để không phát sinh các tồn tại, sai sót.

Tích cực cập nhật hệ thống quy trình ISO 9001:2015 đi đôi với thực hiện chương trình cải cách hành chính; thực hiện VHDN đồng bộ với tiêu chuẩn Kaizen 5S, hệ thống KPIs core.

- Sắp xếp lại tổ chức, luân chuyển cán bộ quản lý phù hợp với tình hình nhân lực và nhiệm vụ được giao; tổ chức đào tạo định kỳ/luân phiên cho đội ngũ cán bộ quản lý và người lao động; ổn định việc làm và thu nhập cho CBCNV; cải thiện môi trường làm việc, góp phần nâng cao uy tín thương hiệu PC3-INVEST./.

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Số: /TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2024

**TỜ TRÌNH**

Về việc thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3**

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2023.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán để thông qua./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: VT, KT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Nghiệp**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3**

Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 xin tóm tắt báo cáo tài chính năm 2023 (được trích dẫn từ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán)

**A. Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023**

ĐVT: triệu đồng

<b>Nội dung</b>	<b>Ngày 31/12/2023</b>	<b>Ngày 31/12/2022</b>
<b>I. TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>447.603,09</b>	<b>508.732,85</b>
<b>Trong đó:</b>		
1. Tài sản ngắn hạn	67.847,23	93.012,38
2. Tài sản dài hạn	379.755,86	415.720,48
<b>II. TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>447.603,09</b>	<b>508.732,85</b>
<b>Trong đó:</b>		
1. Nợ phải trả	88.143,65	154.201,21
2. Vốn chủ sở hữu	359.459,44	354.531,65

***Nhận xét:***

- Tổng tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2023: 447,60 tỷ đồng, giảm 61,13 tỷ đồng so với tổng tài sản tại ngày 31/12/2022, trong đó:

+ Tài sản ngắn hạn giảm 25,16 tỷ đồng, chủ yếu do giảm tiền gửi ngân hàng là tiền thu được từ bán điện của 2 NMTĐ: Đăk Pône và Đa Krông 1.

+ Tài sản dài hạn giảm 35,97 tỷ đồng do tăng trích khấu hao tài sản cố định NMTĐ ĐăkPône, NMTĐ Đa Krông 1.

- Tổng nguồn vốn của Công ty tại 31/12/2023: 447,60 tỷ đồng, giảm 61,13 tỷ đồng so với tổng nguồn vốn tại ngày 31/12/2022, trong đó:

+ Nợ phải trả giảm 66,06 tỷ đồng so với năm 2022 chủ yếu do trả nợ gốc vay vốn tín dụng đầu tư công trình NMTĐ Đa Krông 1.

+ Vốn chủ sở hữu tăng 4,93 tỷ đồng, nguyên nhân: mặc dù lợi nhuận cả năm 2023 giảm so với năm 2022, tuy nhiên, do năm 2022 Công ty thực hiện tỷ lệ tạm ứng cổ tức với tỷ lệ là 8%, trong khi năm 2023 Công ty thực hiện tạm ứng cổ tức với tỷ lệ là 5%, dẫn đến số dư lợi nhuận cuối năm 2023 cao hơn so với năm 2022.

**B. Báo cáo kết quả kinh doanh tại ngày 31/12/2023 bao gồm các chỉ tiêu:**

ĐVT: triệu đồng

<b>Nội dung</b>	<b>Số tiền</b>
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	137.853,54
2. Giá vốn hàng bán	72.116,88
3. Lợi nhuận bán hàng và cung cấp dịch vụ	65.736,66
4. Doanh thu hoạt động tài chính	1.673,73
5. Chi phí tài chính	6.740,53
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.857,69
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	42.812,17
8. Thu nhập khác	0,01
9. Chi phí khác	0,76
10. Lợi nhuận khác	-0,75
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	42.811,42
12. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	38.152,10
13. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.040 đồng/cổ phiếu

**C. Các chỉ tiêu phản ánh về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2023</b>
<b>I. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>	
1. Khả năng thanh toán hiện hành	1,78 lần
2. Khả năng thanh toán nhanh	1,78 lần
<b>II. Chỉ tiêu phản ánh khả năng tự chủ về tài chính</b>	
1. Tỷ suất nợ trên tổng tài sản	19,69%
2. Tỷ suất nợ trên vốn chủ sở hữu	24,52%

Tỷ suất nợ trên tổng tài sản: 19,69%, tỷ suất nợ trên vốn chủ sở hữu: 24,52% đã thể hiện tính độc lập tương đối về tài chính của Công ty. Các hệ số phản ánh khả năng thanh toán ngắn hạn năm 2023 nằm ở mức cho phép, khả năng các khoản nợ ngắn hạn cho các hoạt động của Công ty sẽ được thanh toán kịp thời. Công nợ phải thu, phải trả của Công ty đến ngày 31/12/2023 được kiểm soát chặt chẽ, chưa có khoản nào xếp vào phải thu khó đòi hay quá hạn phải trả.

**D. Ý kiến kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM)**

“Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

M.S.D.A.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

---

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 - 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	10 – 36

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổ kiểm toán nội bộ, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Lê Văn Nghiệp	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 30/06/2023
Ông Ngô Tấn Hồng	Chủ tịch	Hết nhiệm kỳ ngày 30/06/2023
Ông Lê Huy Khôi	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 30/06/2023
Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 30/06/2023
Ông Trần Đăng Hiền	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 30/06/2023
Ông Trần Nhất Thắng	Thành viên	Hết nhiệm kỳ ngày 30/06/2023
Ông Trần Đình Lợi	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30/06/2023
Ông Nguyễn Trọng Vĩnh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 30/06/2023

**Tổ kiểm toán nội bộ**

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Bà Nguyễn Thị Hương	Tổ trưởng	Tái bổ nhiệm ngày 21/07/2023
Ông Trần Vĩnh Trinh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 21/07/2023
Bà Huỳnh Thị Thùy Dương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21/07/2023
Ông Nguyễn Minh Hoài	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 21/07/2023

**Ban kiểm soát**

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Bà Huỳnh Thị Thùy Dương	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 30/06/2023
Bà Hoàng Thị Hương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30/06/2023
Ông Vũ Ngọc Thư	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30/06/2023
Ông Nguyễn Minh Hoài	Trưởng ban	Hết nhiệm kỳ ngày 30/06/2023
Bà Trần Thị Minh Hà	Thành viên	Hết nhiệm kỳ ngày 30/06/2023
Bà Huỳnh Thị Kim Hoàng	Thành viên	Hết nhiệm kỳ ngày 30/06/2023

**Ban Tổng Giám đốc**

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Lê Huy Khôi	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30/06/2023
Ông Trần Vĩnh Trinh	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Dương Long	Phó Tổng Giám đốc	

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

Người đại diện theo pháp luật trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty là ông Lê Huy Khôi, Tổng Giám đốc.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM (Trụ sở chính: Số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam; Điện thoại: (84) 0236.363.3333; Fax: (84) 0236.363.3338; Website: [www.ecovis.com/vietnam/audit](http://www.ecovis.com/vietnam/audit)).

#### CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

*Uchou* Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



**Lê Huy Khôi**  
**Tổng Giám đốc**

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 02 năm 2024



Số: 14/2024/BCKT-E.AFA

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các cổ đông**  
**Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

### **Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Lực 3 (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 27 tháng 02 năm 2024 từ trang 5 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Phạm Quang Trung**  
**Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 1334-2023-240-1

**Lê Văn Hoàng**  
**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 5399-2021-240-1

**Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM**  
Đà Nẵng, ngày 27 tháng 02 năm 2024

*Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**Mẫu số B 01 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>67.847.233.120</b>	<b>93.012.376.216</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4.1</b>	<b>21.799.771.938</b>	<b>39.928.561.063</b>
1. Tiền	111		199.771.938	228.561.063
2. Các khoản tương đương tiền	112		21.600.000.000	39.700.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>15.000.000.000</b>	<b>19.500.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	15.000.000.000	19.500.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>25.209.526.650</b>	<b>24.843.272.615</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	23.724.105.735	23.970.717.006
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	317.812.119	157.942.706
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	1.167.608.796	714.612.903
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>4.6</b>	<b>131.143.390</b>	<b>364.375.626</b>
1. Hàng tồn kho	141		131.143.390	364.375.626
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>5.706.791.142</b>	<b>8.376.166.912</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.7	330.524.127	331.340.294
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		5.110.180.782	7.582.253.678
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.14	266.086.233	462.572.940
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>379.755.864.318</b>	<b>415.720.477.787</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>777.332.308</b>	<b>-</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216		777.332.308	-
2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>364.051.511.173</b>	<b>400.940.200.363</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	359.064.194.550	395.931.260.520
Nguyên giá	222		654.108.239.591	652.471.817.542
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(295.044.045.041)	(256.540.557.022)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.9	4.987.316.623	5.008.939.843
Nguyên giá	228		5.142.799.409	5.142.799.409
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(155.482.786)	(133.859.566)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>10.636.928.445</b>	<b>10.109.240.015</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.10	10.636.928.445	10.109.240.015
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>4.290.092.392</b>	<b>4.671.037.409</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.7	1.668.767.669	1.828.504.198
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		2.621.324.723	2.842.533.211
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>447.603.097.438</b>	<b>508.732.854.003</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**Mẫu số B 01 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>88.143.654.084</b>	<b>154.201.205.521</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>38.143.654.084</b>	<b>48.234.584.722</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.11	864.306.298	1.956.133.229
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.14	3.961.984.948	3.231.972.358
3. Phải trả người lao động	314		11.090.451.194	12.733.209.461
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.12	109.996.034	210.579.224
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.13	19.174.801.809	28.791.959.149
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.942.113.801	1.310.731.301
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>50.000.000.000</b>	<b>105.966.620.799</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.15	50.000.000.000	105.966.620.799
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>359.459.443.354</b>	<b>354.531.648.482</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>4.16</b>	<b>359.459.443.354</b>	<b>354.531.648.482</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		333.398.910.000	333.398.910.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		333.398.910.000	333.398.910.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(35.000.000)	(35.000.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.131.301.456	1.131.301.456
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		24.964.231.898	20.036.437.026
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		3.482.076.726	3.831.172.146
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		21.482.155.172	16.205.264.880
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>447.603.097.438</b>	<b>508.732.854.003</b>



Lê Huy Khôi  
 Tổng Giám đốc  
 Đà Nẵng, ngày 27 tháng 02 năm 2024

Nguyễn Minh Hoài  
 Phụ trách kế toán

Diệp Lệ Trúc Xuyên  
 Người lập

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**Mẫu số B 02 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	137.853.540.657	149.383.100.463
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		137.853.540.657	149.383.100.463
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	72.116.878.629	76.095.478.301
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		65.736.662.028	73.287.622.162
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	1.673.729.041	2.253.824.695
7. Chi phí tài chính	22	5.4	6.740.532.328	10.781.698.101
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		6.740.532.328	10.780.624.514
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	17.857.693.020	19.061.537.184
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		42.812.165.721	45.698.211.572
11. Thu nhập khác	31	5.6	8.074	10.000.000
12. Chi phí khác	32	5.7	756.986	135.844.954
13. Lợi nhuận khác	40		(748.912)	(125.844.954)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		42.811.416.809	45.572.366.618
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.8	4.659.316.137	2.695.188.938
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		38.152.100.672	42.877.177.680
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.16.5	1.040	1.090
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.16.6	1.040	1.090



**Lê Huy Khôi**  
**Tổng Giám đốc**  
 Đà Nẵng, ngày 27 tháng 02 năm 2024

**Nguyễn Minh Hoài**  
**Phụ trách kế toán**

**Diệp Lệ Trúc Xuyên**  
**Người lập**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**Mẫu số B 03 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
**(Theo phương pháp gián tiếp)**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>42.811.416.809</b>	<b>45.572.366.618</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		38.622.577.193	39.457.010.686
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(54.003)	(2.220.434)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.672.792.112)	(2.104.497.379)
Chi phí lãi vay	06		6.740.532.328	10.780.624.514
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>86.501.680.215</b>	<b>93.703.284.005</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.262.770.693	366.342.130
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		520.672.844	(125.819.533)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(2.625.410.477)	2.446.914.670
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		160.552.696	(187.572.677)
Tiền lãi vay đã trả	14		(6.900.289.634)	(10.805.105.078)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(4.462.829.430)	(3.055.013.440)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		35.000.000	650.000.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(4.956.010.500)	(4.131.794.581)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>69.536.136.407</b>	<b>78.861.235.496</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(1.641.696.515)	(2.090.190.794)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(28.000.000.000)	(30.601.850.110)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		32.500.000.000	26.968.876.720
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.717.489.519	1.920.082.362
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>4.575.793.004</b>	<b>(3.803.081.822)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 03 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)**  
**(Theo phương pháp gián tiếp)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	50.000.000.000	-
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(105.966.620.799)	(40.741.984.558)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36		(36.274.151.740)	(27.734.257.320)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(92.240.772.539)</b>	<b>(68.476.241.878)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b>	<b>50</b>		<b>(18.128.843.128)</b>	<b>6.581.911.796</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		39.928.561.063	33.344.428.833
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		54.003	2.220.434
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>	<b>70</b>		<b>21.799.771.938</b>	<b>39.928.561.063</b>



Lê Huy Khôi  
Tổng Giám đốc  
Đà Nẵng, ngày 27 tháng 02 năm 2024

Nguyễn Minh Hoài  
Phụ trách kế toán

Diệp Lệ Trúc Xuyên  
Người lập

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Ban quản lý Dự án các Công trình Thủy điện vừa và nhỏ. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203001787 ngày 02 tháng 01 năm 2008 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 11 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 17 tháng 07 năm 2023 với mã số doanh nghiệp là 0400599162.

Công ty đã được chấp thuận giao dịch cổ phiếu niêm yết trên thị trường tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 828/QĐ-SGDHN ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán PIC. Ngày giao dịch đầu tiên của mã chứng khoán PIC là ngày 09 tháng 01 năm 2017 (theo sự chấp thuận của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội tại thông báo số 1356/TB-SGDHN ngày 27 tháng 12 năm 2016).

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 333.398.910.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 67 (31/12/2022: 65).

**1.2. Lĩnh vực kinh doanh**

Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện, sản xuất kinh doanh điện năng.

**1.3. Ngành nghề kinh doanh**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện. Đầu tư theo phương thức hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao cho các công trình giao thông, công nghiệp. Xây dựng và kinh doanh nhà, văn phòng cho thuê. Xây lắp các công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, bưu chính viễn thông, đường dây truyền tải và phân phối điện, trạm biến thế, công trình cấp thoát nước;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn lập dự án đầu tư, lập thiết kế và giám sát các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, giao thông, lưới điện;
- Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: Xây lắp các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Hoàn thiện công trình xây dựng. Chi tiết: Trang trí nội thất;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Lắp đặt các cấu kiện bê tông, kết cấu thép, thang máy, hệ thống điều hòa, thông gió, thiết bị phòng cháy, cấp thoát nước, đường ống công nghệ và áp lực, thiết bị điện lạnh;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh điện năng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn thiết bị phục vụ cho xây dựng, vật tư, thiết bị điện;



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

- Khai thác thủy sản nội địa. Chi tiết: Khai thác thủy sản lòng hồ gắn liền với các công trình thủy điện;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Nạo vét lòng hồ gắn liền với các công trình thủy điện.

**1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

**1.5. Cấu trúc doanh nghiệp**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có 02 đơn vị trực thuộc là:

<u>Tên</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 tại KonTum	Thôn Măng Đen, Thị Trấn Măng Đen, Huyện Kon Plong, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 tại Quảng Trị	Thôn Húc Nghi, Xã Húc Nghi, Huyện Đa Krông, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam

**1.6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**2.1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam

**2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

**2.3. Kỳ kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

**2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

**3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG**

**3.1. Các ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**3.2. Ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong năm.

**3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

**3.4. Đầu tư tài chính**

***Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng năm, và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

**3.5. Nợ phải thu**

***Nguyên tắc ghi nhận***

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

***Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi***

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với các quy định hiện hành. Việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi phải trích lập dự phòng được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**3.6. Hàng tồn kho**

***Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho***

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

**Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho**

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp thực tế đích danh đối với các thiết bị phục vụ đầu tư xây dựng dự án thủy điện, phương pháp bình quân gia quyền đối với hàng tồn kho còn lại và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

**Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

**3.7. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

**Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

**Phương pháp khấu hao**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	<b>Năm 2023</b>
▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	15 – 30 năm
▪ Máy móc, thiết bị	05 – 20 năm
▪ Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 30 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm

Đối với máy móc, thiết bị và phương tiện truyền dẫn của Nhà máy Thủy điện Đăk Ponê bao gồm: thiết bị thủy điện, đường ống áp lực, đường dây và trạm biến áp nâng. Công ty khấu hao trong thời gian sử dụng hữu dụng ước tính của tài sản theo đơn vị sản phẩm.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**3.8. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

***Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu***

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

***Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình***

***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

***Phần mềm máy vi tính***

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

Thời gian khấu hao ước tính cho phần mềm máy tính như sau:

- |                     |                        |
|---------------------|------------------------|
|                     | <b><u>Năm 2023</u></b> |
| ▪ Phần mềm máy tính | 5 – 10 năm             |

**3.9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**3.10. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa, bảo hiểm xe... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Công cụ dụng cụ đã xuất dùng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 3 năm;
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**3.11. Nợ phải trả**

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

**3.12. Chi phí đi vay**

***Nguyên tắc vốn hóa chi phí đi vay***

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.

Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

**3.13. Chi phí phải trả**

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Chi phí phải trả của Công ty là chi phí lãi vay và chi phí dịch vụ kỹ thuật liên quan đến nhà máy Thủy điện Đăk - rông. Chi phí lãi vay dự trả được ước tính trên số dư gốc vay và lãi suất vay theo các hợp đồng tín dụng. Chi phí dịch vụ kỹ thuật được ước tính dựa trên các hợp đồng liên quan đến chi phí thực tế đã phát sinh.

**3.14. Nguồn vốn chủ sở hữu**

***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

***Cổ tức***

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

***Quỹ dự trữ***

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

***Phân phối lợi nhuận***

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**3.15. Doanh thu, thu nhập khác**

***Doanh thu bán hàng***

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

***Lãi tiền gửi***

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

**3.16. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

**3.17. Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí cho vay và đi vay vốn và lỗ tỷ giá hối đoái.

**3.18. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

**3.19. Thuế**

***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

***Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành***

- Thu nhập từ bán điện thương phẩm phát từ Nhà máy Thủy điện Đăk Pône Tỉnh Kon Tum áp dụng mức thuế suất là 10% trong 15 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh (từ năm 2010 đến năm 2024); được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm (từ năm 2010 đến năm 2013) và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo (từ năm 2014 đến năm 2022) cho Dự án Đầu tư thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Những ưu đãi này được quy định trong Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính.
- Hoạt động kinh doanh khác: Áp dụng thuế suất theo quy định hiện hành.

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

### ***Thuế giá trị gia tăng***

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo mức thuế như sau:

- Áp dụng mức thuế suất 10% đối với sản phẩm điện thương phẩm. Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% đối với điện thương phẩm kể từ ngày 01/07/2023 đến ngày 31/12/2023 theo quy định tại Nghị định 44/2023/NĐ-CP ngày 30/06/2023 của Chính phủ;
- Các hoạt động khác áp dụng theo mức thuế suất quy định hiện hành.

### ***Các loại thuế khác***

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

### **3.20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

### **3.21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

### **3.22. Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Xem thêm TM 7 “Báo cáo bộ phận” trên Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **3.23. Các bên liên quan**

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/12/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	Ngoại tệ	VND	Ngoại tệ	VND
Tiền mặt tại quỹ		22.525.834		80.987.666
Tiền gửi ngân hàng		177.246.104		147.573.397
+ VND		175.410.776		68.506.072
+ USD	76,06 #	1.835.328	3.376,06 #	79.067.325
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng		21.600.000.000		39.700.000.000
<b>Cộng</b>		<b>21.799.771.938</b>		<b>39.928.561.063</b>

**4.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	Tại ngày 31/12/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	15.000.000.000	15.000.000.000	19.500.000.000	19.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>15.000.000.000</b>	<b>15.000.000.000</b>	<b>19.500.000.000</b>	<b>19.500.000.000</b>

**4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
	VND	VND
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	23.724.105.735	23.970.717.006
<b>Cộng</b>	<b>23.724.105.735</b>	<b>23.970.717.006</b>
Trong đó: Phải thu khách hàng là các bên liên quan - Xem thêm mục 8	23.724.105.735	23.970.717.006

**4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
	VND	VND
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại - Dịch vụ Tuấn Minh	156.121.142	-
Trung tâm Thẩm định và Kiểm định Tài nguyên nước	135.676.327	135.676.327
Các đối tượng khác	26.014.650	22.266.379
<b>Cộng</b>	<b>317.812.119</b>	<b>157.942.706</b>



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Tại ngày 31/12/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	VND		VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn:				
Lãi dự thu	303.736.985	-	348.442.466	-
Phải thu khác	863.871.811	-	366.170.437	-
<b>Cộng</b>	<b>1.167.608.796</b>	<b>-</b>	<b>714.612.903</b>	<b>-</b>
Dài hạn:				
Ký cược, ký quỹ	777.332.308	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>777.332.308</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Trong đó: Phải thu khác là các bên liên quan - Xem thêm mục 8	9.500.000	-	13.000.000	-

**4.6. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 31/12/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	VND		VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	131.143.390	-	364.375.626	-
<b>Cộng</b>	<b>131.143.390</b>	<b>-</b>	<b>364.375.626</b>	<b>-</b>

Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối năm.

Không có hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản phải trả tại thời điểm cuối năm.

**4.7. Chi phí trả trước**

	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
	VND	VND
Ngắn hạn:		
Chi phí kiểm định, bảo hiểm, chi phí khác	330.524.127	331.340.294
<b>Cộng</b>	<b>330.524.127</b>	<b>331.340.294</b>
Dài hạn:		
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	679.256.536	977.847.807
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ, chi phí khác	989.511.133	850.656.391
<b>Cộng</b>	<b>1.668.767.669</b>	<b>1.828.504.198</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	P/tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2023	428.207.924.798	205.075.791.127	18.698.633.644	489.467.973	652.471.817.542
Mua trong năm	-	269.275.483	942.710.259	99.727.273	1.311.713.015
XDCB hoàn thành	-	488.399.034	-	-	488.399.034
Giảm khác	-	(163.690.000)	-	-	(163.690.000)
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>428.207.924.798</b>	<b>205.669.775.644</b>	<b>19.641.343.903</b>	<b>589.195.246</b>	<b>654.108.239.591</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2023	127.815.429.126	118.138.157.449	10.156.194.958	430.775.489	256.540.557.022
Khấu hao trong năm	20.983.856.616	16.685.841.366	859.481.006	71.774.985	38.600.953.973
Giảm khác	-	(97.465.954)	-	-	(97.465.954)
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>148.799.285.742</b>	<b>134.726.532.861</b>	<b>11.015.675.964</b>	<b>502.550.474</b>	<b>295.044.045.041</b>
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2023	300.392.495.672	86.937.633.678	8.542.438.686	58.692.484	395.931.260.520
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>279.408.639.056</b>	<b>70.943.242.783</b>	<b>8.625.667.939</b>	<b>86.644.772</b>	<b>359.064.194.550</b>

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng để chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay tại thời điểm cuối năm là 226.226.126.709 VND.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 3.097.629.243 VND.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2023	4.857.693.636	285.105.773	5.142.799.409
Tăng trong năm	-	-	-
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>4.857.693.636</b>	<b>285.105.773</b>	<b>5.142.799.409</b>
Khấu hao:			
Tại ngày 01/01/2023	-	133.859.566	133.859.566
Khấu hao trong năm	-	21.623.220	21.623.220
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>-</b>	<b>155.482.786</b>	<b>155.482.786</b>
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2023	4.857.693.636	151.246.207	5.008.939.843
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>4.857.693.636</b>	<b>129.622.987</b>	<b>4.987.316.623</b>

Quyền sử dụng đất lâu dài tại Lô 7 + Lô 8 Khu B2-54, KĐT sinh thái ven sông Hòa Xuân – Giai đoạn 2, Phường Hòa Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 636281 được Sở Tài nguyên và Môi trường Đà Nẵng cấp ngày 11/10/2017.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại thời điểm cuối năm là 68.873.653 VND.

Không có tài sản cố định vô hình dùng để cầm cố, thế chấp các khoản vay tại thời điểm cuối năm.

**4.10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Dự án công trình nhà máy thủy điện Đăk Pône (nâng đập hồ A và xây dựng cụm nhà máy hồ B)	7.426.893.431	7.375.543.384
Biệt thự PC3-INVEST	784.430.556	299.403.400
Dự án điện gió Tân Lập	2.425.604.458	2.395.604.458
Cải tạo TBA35 và SCADA Đa Krông 1	-	38.688.773
<b>Cộng</b>	<b>10.636.928.445</b>	<b>10.109.240.015</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Phú Hùng	-	-	997.477.195	997.477.195
Công ty TNHH Hoàng Dũng Quảng Trị	20.261.199	20.261.199	414.823.984	414.823.984
Công ty TNHH MTV Vĩnh Sơn	29.626.566	29.626.566	474.537.102	474.537.102
Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Năng lượng Xanh	303.505.325	303.505.325	-	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xây dựng A.P.E.N	352.743.531	352.743.531	-	-
Các đối tượng khác	158.169.677	158.169.677	69.294.948	69.294.948
<b>Cộng</b>	<b>864.306.298</b>	<b>864.306.298</b>	<b>1.956.133.229</b>	<b>1.956.133.229</b>

**4.12. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Chi phí lãi vay	50.821.918	210.579.224
Chi phí phải trả khác	59.174.116	-
<b>Cộng</b>	<b>109.996.034</b>	<b>210.579.224</b>

**4.13. Phải trả ngắn hạn khác**

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Cổ tức phải trả	19.093.960.440	28.696.199.380
Phải trả khác	80.841.369	95.759.769
<b>Cộng</b>	<b>19.174.801.809</b>	<b>28.791.959.149</b>

Trong đó: Phải trả khác là các bên liên quan -  
Xem thêm mục 8

13.034.450.000

20.855.120.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.14. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 31/12/2023		Trong năm		Tại ngày 01/01/2023	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp/ Khấu trừ	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	1.623.604.382	12.698.032.453	11.926.042.757	-	851.614.686
Thuế thu nhập doanh nghiệp	266.086.233	-	4.659.316.137	4.462.829.430	462.572.940	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	20.811.165	2.706.727.692	2.774.685.237	-	88.768.710
Thuế tài nguyên	-	1.705.886.201	10.886.464.481	10.833.752.710	-	1.653.174.430
Thuế nhà đất, tiền thuế đất	-	-	7.244.975	7.244.975	-	-
Lệ phí môn bài	-	-	5.000.000	5.000.000	-	-
Thuế khác, phí và lệ phí	-	611.683.200	5.533.920.776	5.560.652.108	-	638.414.532
<b>Cộng</b>	<b>266.086.233</b>	<b>3.961.984.948</b>	<b>36.496.706.514</b>	<b>35.570.207.217</b>	<b>462.572.940</b>	<b>3.231.972.358</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.16. Vốn chủ sở hữu****4.16.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu					Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND		
Tại ngày 01/01/2022	333.398.910.000	(35.000.000)	1.131.301.456	34.385.027.946	368.880.239.402	
Lãi trong năm trước	-	-	-	42.877.177.680	42.877.177.680	
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(3.492.060.000)	(3.492.060.000)	
Trích quỹ thường ban điều hành	-	-	-	(389.883.000)	(389.883.000)	
Chia cổ tức	-	-	-	(53.343.825.600)	(53.343.825.600)	
Tại ngày 01/01/2023	333.398.910.000	(35.000.000)	1.131.301.456	20.036.437.026	354.531.648.482	
Lãi trong năm nay	-	-	-	38.152.100.672	38.152.100.672	
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	-	(6.255.576.000)	(6.255.576.000)	
Trích quỹ thường ban điều hành (*)	-	-	-	(296.817.000)	(296.817.000)	
Chia cổ tức (*)	-	-	-	(26.671.912.800)	(26.671.912.800)	
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>333.398.910.000</b>	<b>(35.000.000)</b>	<b>1.131.301.456</b>	<b>24.964.231.898</b>	<b>359.459.443.354</b>	

(\*) Công ty phân phối lợi nhuận năm 2022 và tạm ứng cổ tức từ nguồn lợi nhuận năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 106/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2023 và các Quyết định của Hội đồng quản trị số 126/QĐ-HĐQT ngày 01/08/2023 và Quyết định số 156/QĐ-HĐQT ngày 14/12/2023.

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

## 4.16.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Tổng Công ty điện lực Miền Trung	246.989.600.000	246.989.600.000
Các cổ đông khác	86.409.310.000	86.409.310.000
<b>Cộng</b>	<b>333.398.910.000</b>	<b>333.398.910.000</b>

## 4.16.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Vốn góp đầu năm	333.398.910.000	333.398.910.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
<b>Vốn góp cuối năm</b>	<b>333.398.910.000</b>	<b>333.398.910.000</b>

## 4.16.4. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	33.339.891	33.339.891
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng:	33.339.891	33.339.891
- Cổ phiếu phổ thông	33.339.891	33.339.891
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn CSH)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ):	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn CSH)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	33.339.891	33.339.891
- Cổ phiếu phổ thông	33.339.891	33.339.891
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn CSH)	-	-
Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần		



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.16.5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi sau thuế của cổ đông Công ty	38.152.100.672	42.877.177.680
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	3.483.678.517	6.552.393.000
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	34.668.422.155	36.324.784.680
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	33.339.891	33.339.891
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.040</b>	<b>1.090</b>

**4.16.6. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi sau thuế của cổ đông Công ty	38.152.100.672	42.877.177.680
Trích/tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi	3.483.678.517	6.552.393.000
Lãi để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	34.668.422.155	36.324.784.680
Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm	33.339.891	33.339.891
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm	-	-
Số lượng cổ phiếu để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	33.339.891	33.339.891
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>1.040</b>	<b>1.090</b>

Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty để tính lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2023 đã trừ quỹ khen thưởng phúc lợi tạm tính theo kế hoạch năm 2023 tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 106/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2023.

Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty để tính lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2022 đã trừ quỹ khen thưởng phúc lợi thực tế năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 106/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2023.

**4.16.7. Cổ tức**

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 106/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2023, Đại hội đồng cổ đông đã quyết định chia cổ tức năm 2022 bằng tiền với tỷ lệ 11% trên vốn điều lệ (tương ứng 36.673.880.100 VND). Trong đó, cổ tức đã tạm ứng trong năm 2022 là 8% (tương ứng 26.671.912.800 VND).

Quyết định Hội đồng quản trị số 126/QĐ-HĐQT ngày 01/08/2023, Hội đồng quản trị đã quyết định chi trả phần cổ tức còn lại của năm 2022 bằng tiền với tỷ lệ 3% (tương ứng 10.001.967.300 VND). Theo đó, ngày đăng ký cuối cùng là 29/08/2023 và thực hiện chi trả từ ngày 28/09/2023.

Quyết định Hội đồng quản trị số 156/QĐ-HĐQT ngày 14/12/2023, Hội đồng quản trị đã quyết định tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2023 bằng tiền với tỷ lệ 5% (tương ứng 16.669.945.500 VND). Theo đó, ngày đăng ký cuối cùng là 28/12/2023 và thực hiện chi trả từ ngày 29/01/2024.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.16.8. Các quỹ của doanh nghiệp**

	Quỹ đầu tư phát triển VND
Tại ngày 01/01/2023	1.131.301.456
Trích trong năm	-
Chi trong năm	-
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>1.131.301.456</b>

**4.17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
Ngoại tệ các loại: Tiền (USD)	76,06	3.376,06

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu bán điện thương phẩm	137.853.540.657	149.383.100.463
<b>Cộng</b>	<b>137.853.540.657</b>	<b>149.383.100.463</b>
Trong đó, doanh thu với các bên liên quan - Xem thêm mục 8	137.853.540.657	149.383.100.463

**5.2. Giá vốn hàng bán**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Giá vốn điện thương phẩm	72.116.878.629	76.095.478.301
<b>Cộng</b>	<b>72.116.878.629</b>	<b>76.095.478.301</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****5.3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi tiền gửi	1.672.784.038	2.240.231.999
Lãi chênh lệch tỷ giá trong thanh toán	891.000	11.372.262
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối năm	54.003	2.220.434
<b>Cộng</b>	<b>1.673.729.041</b>	<b>2.253.824.695</b>

**5.4. Chi phí tài chính**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí lãi vay	6.740.532.328	10.780.624.514
Lỗ chênh lệch tỷ giá trong thanh toán	-	1.073.587
<b>Cộng</b>	<b>6.740.532.328</b>	<b>10.781.698.101</b>

**5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nhân viên quản lý	11.119.714.546	12.032.714.776
Chi phí khấu hao tài sản cố định	98.186.968	84.180.005
Chi phí bằng tiền khác	6.639.791.506	6.944.642.403
<b>Cộng</b>	<b>17.857.693.020</b>	<b>19.061.537.184</b>

**5.6. Thu nhập khác**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi thanh lý TSCĐ	8.074	-
Thu nhập khác	-	10.000.000
<b>Cộng</b>	<b>8.074</b>	<b>10.000.000</b>

**5.7. Chi phí khác**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tháo dỡ 269m ĐZ35kV ĐR1	-	135.734.620
Chi phí khác	756.986	110.334
<b>Cộng</b>	<b>756.986</b>	<b>135.844.954</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**5.8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.549.073.951	2.737.027.581
Chi phí nhân công	23.080.903.388	24.982.057.412
Chi phí khấu hao tài sản cố định	38.622.577.193	39.457.010.686
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.243.640.580	2.354.333.264
Chi phí khác bằng tiền	22.478.376.537	25.626.586.542
<b>Cộng</b>	<b>89.974.571.649</b>	<b>95.157.015.485</b>

**5.9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	42.811.416.809	45.572.366.618
- Hoạt động được ưu đãi (Nhà máy Đăk Pône)	40.373.100.924	43.535.092.969
- Hoạt động không được ưu đãi	2.438.315.885	2.037.273.649
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	998.678.743	1.173.784.555
- Chi phí không được trừ	998.678.743	1.173.784.555
+ Hoạt động được ưu đãi	698.238.574	823.596.778
+ Hoạt động không được ưu đãi	300.440.169	350.187.777
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	54.003	2.220.434
- Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm nay	54.003	2.220.434
+ Hoạt động được ưu đãi	33.202	1.375.019
+ Hoạt động không được ưu đãi	20.801	845.415
Tổng thu nhập chịu thuế	43.810.041.549	46.743.930.739
- Hoạt động được ưu đãi	41.071.306.297	44.357.314.728
- Hoạt động không được ưu đãi	2.738.735.252	2.386.616.011
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp		
+ Hoạt động được ưu đãi	10%	10%
+ Hoạt động không được ưu đãi	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.654.877.680	4.913.054.675
Giảm 50% thuế TNDN (Ưu đãi thuế TNDN)	-	2.217.865.737
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>4.659.316.137</b>	<b>2.695.188.938</b>
<b>Trong đó:</b>		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	4.654.877.680	2.695.188.938
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	4.438.457	-

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

**6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	50.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>-</b>

**6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tiền chi trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	105.966.620.799	40.741.984.558
<b>Cộng</b>	<b>105.966.620.799</b>	<b>40.741.984.558</b>

**7. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo khu vực địa lý như sau:

- Văn phòng Công ty
- Chi nhánh Quảng Trị
- Chi nhánh Kon Tum

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Khu vực địa lý	Văn phòng		Chi nhánh Kon Tum		Chi nhánh Quảng Trị		Tổng cộng	
	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	-	-	84.755.375.025	92.506.489.950	53.098.165.632	56.876.610.513	137.853.540.657	149.383.100.463
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-	-	-	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp dịch vụ	-	-	84.755.375.025	92.506.489.950	53.098.165.632	56.876.610.513	137.853.540.657	149.383.100.463
Giá vốn hàng bán	-	-	33.631.260.375	37.465.904.175	38.485.618.254	38.629.574.126	72.116.878.629	76.095.478.301
Lợi nhuận gộp về bán hàng & cung cấp dịch vụ	-	-	51.124.114.650	55.040.585.775	14.612.547.378	18.247.036.387	65.736.662.028	73.287.622.162
Doanh thu hoạt động tài chính	1.673.603.795	2.253.731.659	75.283	41.282	49.963	51.754	1.673.729.041	2.253.824.695
Chi phí tài chính	-	1.073.587	-	-	6.740.532.328	10.780.624.514	6.740.532.328	10.781.698.101
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.973.283.909	17.428.261.943	929.886.556	712.232.479	954.522.555	921.042.762	17.857.693.020	19.061.537.184
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(14.299.680.114)	(15.175.603.871)	50.194.303.377	54.328.394.578	6.917.542.458	6.545.420.865	42.812.165.721	45.698.211.572
Thu nhập khác	-	-	-	-	8.074	10.000.000	8.074	10.000.000
Chi phí khác	561.094	110.334	127.896	-	67.996	135.734.620	756.986	135.844.954
Lợi nhuận khác	(561.094)	(110.334)	(127.896)	-	(59.922)	(125.734.620)	(748.912)	(125.844.954)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(14.300.241.208)	(15.175.714.205)	50.194.175.481	54.328.394.578	6.917.482.536	6.419.686.245	42.811.416.809	45.572.366.618
Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.438.457	-	4.107.130.630	2.217.865.736	547.747.050	477.323.202	4.659.316.137	2.695.188.938
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(14.304.679.665)	(15.175.714.205)	46.087.044.851	52.110.528.842	6.369.735.486	5.942.363.043	38.152.100.672	42.877.177.680

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

	Vấn phòng		Chi nhánh Kon Tum		Chi nhánh Quảng Trị		Tổng cộng	
	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
Tài sản của bộ phận	60.533.308.543	81.581.256.234	145.478.792.112	158.734.086.582	241.590.996.783	268.417.511.187	447.603.097.438	508.732.854.003
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng tài sản</b>	<b>60.533.308.543</b>	<b>81.581.256.234</b>	<b>145.478.792.112</b>	<b>158.734.086.582</b>	<b>241.590.996.783</b>	<b>268.417.511.187</b>	<b>447.603.097.438</b>	<b>508.732.854.003</b>
Nợ phải trả của bộ phận	28.452.809.479	37.017.756.074	5.382.109.988	7.309.289.764	54.308.734.637	109.874.159.683	88.143.654.084	154.201.205.521
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>28.452.809.479</b>	<b>37.017.756.074</b>	<b>5.382.109.988</b>	<b>7.309.289.764</b>	<b>54.308.734.637</b>	<b>109.874.159.683</b>	<b>88.143.654.084</b>	<b>154.201.205.521</b>

	Vấn phòng		Chi nhánh Kon Tum		Chi nhánh Quảng Trị		Tổng cộng	
	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022
Chi phí khấu hao	98.186.968	84.180.005	13.125.053.755	14.031.761.754	25.399.336.470	25.341.068.927	38.622.577.193	39.457.010.686

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**

**Danh sách các bên liên quan**

1. Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
2. Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Trung
3. Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hoà
4. Công ty Điện lực Kon Tum
5. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

**Mối quan hệ**

- Công ty mẹ  
 Cùng chung Công ty mẹ  
 Cùng chung Công ty mẹ  
 Cùng chung Công ty mẹ  
 Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu / phải trả với các bên liên quan như sau:

	<b>Tại ngày 31/12/2023 VND</b>	<b>Tại ngày 01/01/2023 VND</b>
Phải thu khách hàng: Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	23.724.105.735	23.970.717.006
<b>Cộng - Xem thêm Mục 4.3</b>	<b>23.724.105.735</b>	<b>23.970.717.006</b>

	<b>Tại ngày 31/12/2023 VND</b>	<b>Tại ngày 01/01/2023 VND</b>
Phải thu khác: Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	9.500.000	13.000.000
<b>Cộng - Xem thêm Mục 4.5</b>	<b>9.500.000</b>	<b>13.000.000</b>

	<b>Tại ngày 31/12/2023 VND</b>	<b>Tại ngày 01/01/2023 VND</b>
Phải trả khác: Tổng Công ty Điện lực Miền Trung Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	12.349.480.000 684.970.000	19.759.168.000 1.095.952.000
<b>Cộng - Xem thêm Mục 4.13</b>	<b>13.034.450.000</b>	<b>20.855.120.000</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Bán hàng:		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	137.853.540.657	149.383.100.463
<b>Cộng - Xem thêm Mục 5.1</b>	<b><u>137.853.540.657</u></b>	<b><u>149.383.100.463</u></b>

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Mua hàng:		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	113.418.174	268.494.625
Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Trung	236.118.616	398.458.160
Công ty Điện lực Kon Tum	65.348.292	-
<b>Cộng</b>	<b><u>414.885.082</u></b>	<b><u>666.952.785</u></b>

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chia cổ tức:		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	19.759.168.000	39.518.336.000
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	1.095.952.000	2.191.904.000
<b>Cộng</b>	<b><u>20.855.120.000</u></b>	<b><u>41.710.240.000</u></b>

Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT (Tái bổ nhiệm ngày 30/06/2023)	61.660.800	63.648.000
Ông Lê Huy Khôi	Thành viên HĐQT (Tái bổ nhiệm ngày 30/06/2023)	-	-
Ông Trần Nhất Thắng	Thành viên HĐQT (Hết nhiệm kỳ ngày 30/06/2023)	37.128.000	63.648.000
Ông Nguyễn Trọng Vĩnh	Thành viên HĐQT (Tái bổ nhiệm ngày 30/06/2023)	66.468.000	63.648.000
Ông Trần Đăng Hiền	Thành viên HĐQT (Tái bổ nhiệm ngày 30/06/2023)	61.660.800	63.648.000
Ông Trần Đình Lợi	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 30/06/2023)	19.228.800	-
Ông Nguyễn Lương Minh	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm 24/05/2022)	-	24.039.000
Bà Huỳnh Thị Thuý Dương	Trưởng BKS (Bổ nhiệm ngày 30/06/2023)	-	-
Bà Hoàng Thị Hương	Thành viên BKS (Bổ nhiệm ngày 30/06/2023)	24.036.000	-
Ông Vũ Ngọc Thư	Thành viên BKS (Bổ nhiệm ngày 30/06/2023)	24.036.000	-
Bà Huỳnh Thị Kim Hoàng	Thành viên BKS (Hết nhiệm kỳ ngày 30/06/2023)	37.128.000	63.648.000
Bà Trần Thị Minh Hà	Thành viên BKS (Hết nhiệm kỳ ngày 30/06/2023)	37.128.000	63.648.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Tiền lương, thưởng và các khoản thu nhập khác của các thành viên Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các nhân viên quản chủ chốt khác:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Ông Lê Văn Nghiệp	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 30/06/2023)	122.687.036	-
Ông Ngô Tấn Hồng	Chủ tịch HĐQT (Hết nhiệm kỳ ngày 30/06/2023)	404.764.500	663.502.046
Ông Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT	7.956.000	10.764.000
Ông Trần Nhất Thắng	Thành viên HĐQT (Hết nhiệm kỳ ngày 30/06/2023)	7.956.000	10.764.000
Ông Nguyễn Trọng Vĩnh	Thành viên HĐQT	7.956.000	10.764.000
Ông Trần Đăng Hiền	Thành viên HĐQT	7.956.000	10.764.000
Ông Lê Huy Khôi	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm 30/06/2023)	433.922.286	146.810.000
Ông Nguyễn Dương Long	Phó Tổng Giám đốc	489.112.036	572.984.995
Ông Trần Vĩnh Trinh	Phó Tổng Giám đốc	489.027.036	237.516.000
Ông Nguyễn Lương Minh	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm 01/06/2022)	100.895.750	552.092.236
Bà Huỳnh Thị Thuý Dương	Trưởng BKS (Bổ nhiệm ngày 30/06/2023)	103.284.400	-
Ông Nguyễn Minh Hoài	Trưởng BKS (Hết nhiệm kỳ ngày 30/06/2023)	281.898.500	498.328.000
Bà Huỳnh Thị Kim Hoàng	Thành viên BKS (Hết nhiệm kỳ ngày 30/06/2023)	7.956.000	10.764.000
Bà Trần Thị Minh Hà	Thành viên BKS (Hết nhiệm kỳ ngày 30/06/2023)	7.956.000	10.764.000

**9. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.



**Lê Huy Khôi**  
**Tổng Giám đốc**

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 02 năm 2024

**Nguyễn Minh Hoài**  
**Phụ trách kế toán**

**Diệp Lệ Trúc Xuyên**  
**Người lập**

*Đà Nẵng, ngày tháng năm 2024*

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2023, HĐQT kính gửi đến Đại hội đồng cổ đông báo cáo của HĐQT năm 2023 về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT; mục tiêu, nhiệm vụ năm 2024, như sau:

### **1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty**

HQĐT đã chỉ đạo Công ty thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ năm 2023 theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2023. Trong năm qua, Công ty đã có nhiều nỗ lực, cố gắng tổ chức thực hiện các mục tiêu được Đại hội đồng cổ đông giao. HĐQT đã thống nhất đánh giá Công ty hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2023. Kết quả đã đạt được như sau:

#### *1.1. Về sản xuất kinh doanh*

+ Tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 113,22 triệu kWh (đạt 110,92% so với kế hoạch); tổng doanh thu đạt 139,52 tỷ đồng (đạt 110,70 kế hoạch); lợi nhuận sau thuế đạt 38,15 tỷ đồng (đạt 136,23% kế hoạch).

+ Mức cổ tức đạt 10% (kế hoạch được giao là 8%).

+ Nộp ngân sách nhà nước 32,25 tỷ đồng.

+ Tổ chức tốt công tác sản xuất, công tác bảo trì các nhà máy được thực hiện chủ động, hiệu quả theo phương pháp dựa trên tư duy rủi ro (RBM).

#### *1.2. Về đầu tư xây dựng cơ bản*

a) Dự án công trình nhà máy thủy điện Đăk Pône (Nâng đập hồ A và xây dựng cụm nhà máy hồ B)

+ Nâng đập hồ A: Đã hoàn thành và tích nước vận hành thương mại vào ngày 28/3/2023. Đã được quyết định điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước sau nâng đập vào ngày 09/5/2023.

+ Xây dựng cụm nhà máy hồ B:

- Hồ sơ thiết kế PCCC đã được thẩm duyệt; đã hoàn thành Thỏa thuận đấu nối với Tổng công ty Điện lực miền Trung; đã phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán.

- Đã được cấp giấy phép khai thác nước mặt NMTĐ hồ B; chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư của dự án.

- Đã tổ chức đấu thầu qua mạng và ký hợp đồng 02 gói thầu: (1) Mua sắm vật tư và thi công xây dựng tuyến năng lượng, TBA nâng 22kV; Mua sắm và lắp đặt thiết bị cơ khí và thiết bị phụ trợ và (2) Kiểm toán quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

- Đã phát hành E-HSMT qua mạng và đang đánh giá E-HSMT 04 gói thầu: (1) Mua sắm vật tư, thiết bị và thi công xây dựng đường dây, TBA 22kV/0,4kV cấp điện

thi công; (2) Mua sắm và lắp đặt thiết bị cơ khí thủy lực, thiết bị điện trong nhà máy, TBA nâng 22kV; (3) Bảo hiểm cụm công trình nhà máy hồ B và (4) Giám sát thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị cụm nhà máy hồ B.

- Thủ tục đất đai: Đang tiếp tục triển khai thực hiện các thủ tục với địa phương.

b) Dự án Trụ sở làm việc PC3-INVEST:

+ Đã phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án.

+ Hồ sơ thiết kế PCCC đã được thẩm duyệt; đã phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán.

+ Đang lập E-HSMT để tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu ba gói thầu: xây lắp chính, giám sát thi công công trình và bảo hiểm công trình.

c) Dự án cải tạo TBA 35/0,4kV tại đập dâng và xây dựng đường truyền leased line cho hệ thống SCADA NMTĐ Đa Krông 1: Đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

*1.3. Về công tác quản trị doanh nghiệp*

+ Bảo toàn và phát triển nguồn vốn; tiết kiệm chi phí hoạt động (giảm 15,15% so với dự toán được duyệt).

+ Chấp hành tốt các quy định của Nhà nước trong các lĩnh vực hoạt động và quản trị công ty; đảm bảo tuyệt đối an toàn cho người và thiết bị trong SX và ĐTXD; thực hiện tốt các quy định quản trị đối với doanh nghiệp niêm yết chứng khoán.

+ Không để xảy ra thất thoát vốn, tham nhũng, lãng phí; nội bộ đoàn kết không có tranh chấp lao động; được Tập đoàn Điện lực Việt Nam công nhận là Tập thể lao động xuất sắc năm 2023.

## **2. Tình hình hoạt động của HĐQT và các thành viên HĐQT**

### *2.1. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT*

HĐQT gồm 6 thành viên, 1 người là Chủ tịch HĐQT chuyên trách, 5 thành viên còn lại đều làm việc theo chế độ không chuyên trách (trong đó có 1 người là Tổng giám đốc). Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức họp 08 lần, đã thông qua một số nội dung do Tổng giám đốc trình; các cuộc họp HĐQT (ngoại trừ 03 cuộc họp về kiện toàn nhân sự chức danh Tổng giám đốc Công ty; bầu Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2023-2028; về bổ nhiệm Phó Trưởng phòng Tài chính và giao nhiệm vụ Phụ trách Kế toán Công ty) đều có sự tham gia của các thành viên Ban kiểm soát. Trong năm 2023, HĐQT đã quyết nghị một số chủ trương chính cho hoạt động của Công ty, bao gồm: thống nhất kết quả đánh giá xếp loại cán bộ năm 2022 đối với Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phó các bộ phận; ban hành kế hoạch quản trị rủi ro năm 2023 của Công ty; phê duyệt quyết toán tổng quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 của Công ty; thống nhất thông qua chủ trương quản lý dòng tiền tại Công ty; thống nhất chủ trương sửa chữa lớn NMTĐ Đăk Pône năm 2023; miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty; giao nhiệm vụ Phụ trách Kế toán Công ty; ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự và thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2023; phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án Trụ sở làm việc PC3-INVEST; thống nhất chủ trương ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án nhà máy thủy điện Đăk Pône; thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2023; điều chỉnh tên dự án, tổng mức đầu tư xây dựng và tiến độ thực hiện Dự án công trình nhà máy thủy điện Đăk Pône (Nâng đập hồ A và xây dựng cụm nhà máy hồ B); phê duyệt kế hoạch sửa chữa lớn nhà máy thủy điện Đa Krông 1; phê duyệt tổng quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2023 của Công ty; bổ

nhiệm Tổng giám đốc Công ty; giao nhiệm vụ Phụ trách Kế toán Công ty; chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023; phân phối Quỹ thưởng của người quản lý công ty năm 2022; phê duyệt chi phí hoạt động kế hoạch năm 2023 của Công ty; quyết định phương án chi trả cổ tức còn lại năm 2022 bằng tiền; quyết định phương án chi trả tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền; thống nhất vay vốn trả nợ trước hạn dự án Nhà máy thủy điện Đa Krông 1; phê duyệt kế hoạch sửa chữa lớn NMTĐ Đăk Pône năm 2024; phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án Trụ sở làm việc PC3-INVEST; phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu PC3I-DakPone-G03: Mua sắm vật tư và thi công xây dựng tuyến năng lượng, TBA nâng 22kV; Mua sắm và lắp đặt thiết bị cơ khí và thiết bị phụ trợ thuộc Dự án công trình nhà máy thủy điện Đăk Pône (Nâng đập hồ A và xây dựng cụm nhà máy hồ B) và một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

## *2.2. Lương/thù lao và lợi ích khác của HĐQT*

+ Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 527,45 triệu đồng.

+ Thành viên HĐQT: 69,12 triệu đồng/người x 4 người = 276,48 triệu đồng.

## *2.3. Chi phí hoạt động của HĐQT: 509,27 triệu đồng.*

*2.4. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch*

Trong năm 2023, Công ty không có phát sinh những giao dịch như nêu trên.

## *2.5. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT*

Hội đồng quản trị công ty có 2 thành viên độc lập được phân công trực tiếp theo dõi, chỉ đạo các vấn đề về ứng dụng khoa học công nghệ; các dự án đầu tư xây dựng công trình; nhân sự, lương - thưởng cho người lao động; tham gia xây dựng định hướng chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm. Trong năm 2023, các thành viên độc lập đã thực hiện xuất sắc các nhiệm vụ được phân công, góp phần vào việc hoàn thành nhiệm vụ chung của HĐQT và Công ty.

Thành viên độc lập đánh giá HĐQT đã làm việc cẩn trọng, hiệu quả, theo dõi chặt chẽ các hoạt động của Công ty. Các thành viên HĐQT đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao vì sự phát triển của Công ty và vì lợi ích của cổ đông. HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành trong các hoạt động của Công ty một cách nhạy bén với diễn biến của tình hình chung, đã giám sát Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý và mọi mặt hoạt động của Công ty theo Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Từng thành viên HĐQT đã luôn thực hiện xuất sắc vai trò chỉ đạo cho hoạt động sản xuất chung của Công ty.

## **3. Kết quả giám sát Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý của Công ty**

Năm 2023, Tổng giám đốc đã thực hiện nhiều biện pháp hữu hiệu để tổ chức thực hiện các mục tiêu mà ĐHĐCĐ và HĐQT giao. Tổng giám đốc đã nỗ lực tổ chức thành công việc tăng sản lượng điện giờ cao điểm, tiết kiệm chi phí hoạt động, thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp... HĐQT đã giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và nhận thấy, công tác điều hành được thực hiện đúng Pháp luật, Điều lệ

Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. HĐQT đã thống nhất đánh giá Tổng giám đốc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2023.

Cán bộ quản lý gồm 10 người (không kể Tổng giám đốc), gồm có 2 Phó Tổng giám đốc, Phụ trách kế toán Công ty, Trưởng và Phó Trưởng các bộ phận: Phòng Hành chính - Nhân sự, Phòng Kế hoạch - Đầu tư, Phòng Tài chính, Phòng Kỹ thuật, Ban Quản lý dự án, Chi nhánh tại Kon Tum và Chi nhánh tại Quảng Trị. Qua theo dõi, giám sát, HĐQT đánh giá Cán bộ quản lý đã tuân thủ Pháp luật, Điều lệ và các quy định quản lý nội bộ của Công ty. Trong năm 2023, hầu hết Cán bộ quản lý đã nỗ lực cố gắng hoàn thành xuất sắc được vai trò của mình, đóng góp vào kết quả đạt được của toàn Công ty.

#### **4. Mục tiêu, nhiệm vụ năm 2024**

HĐQT đề ra mục tiêu, nhiệm vụ chính năm 2024 như sau:

1. Tổ chức vận hành các nhà máy thủy điện an toàn, tổng sản lượng điện phát ước đạt 92,16 triệu kWh; tổng doanh thu ước đạt 117,71 tỷ đồng; lợi nhuận ước đạt 28,05 tỷ đồng; cổ tức dự kiến 8%/VĐL.

2. Dự án công trình nhà máy thủy điện Đăk Pône (Nâng đập hồ A và xây dựng cụm nhà máy hồ B):

+ Hoàn thành công tác đấu thầu, ký kết hợp đồng các gói thầu còn lại của dự án: (1) Mua sắm vật tư, thiết bị và thi công xây dựng đường dây, TBA 22kV/0,4kV cấp điện thi công; (2) Mua sắm và lắp đặt thiết bị cơ khí thủy lực, thiết bị điện trong nhà máy, TBA nâng 22kV; (3) Bảo hiểm cụm công trình nhà máy hồ B; (4) Giám sát thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị cụm nhà máy hồ B và (5) Lập báo cáo định kỳ môi trường.

+ Hoàn thành công tác đền bù giải phóng mặt bằng; xin cấp Giấy phép xây dựng và triển khai thi công xây dựng, dự kiến hoàn thành đưa vào vận hành tháng 10/2025.

3. Dự án Trụ sở làm việc PC3-INVEST:

+ Tổ chức đấu thầu và ký kết hợp đồng tất cả các gói thầu của dự án.

+ Xin cấp Giấy phép xây dựng và khởi công triển khai thi công xây dựng, dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng tháng 5/2025.

HĐQT xin chân thành cảm ơn sự tin tưởng, ủng hộ của quý cổ đông trong thời gian qua, rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ của quý cổ đông vì sự phát triển bền vững của Công ty.

Kính chúc quý vị đại biểu, quý vị cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công. Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Nghiệp**

Số: /BC-BKS

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2024

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (PC3-INVEST);*

*Căn cứ Nghị quyết số 106/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2023 của ĐHĐCĐ thường niên 2023 - PC3-INVEST;*

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2024 kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023 và kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2023, cụ thể như sau:

**PHẦN I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**1. Tổng kết các cuộc họp và tình hình thực hiện các công việc kiểm soát**

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty theo đúng quy định Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

**\* Các cuộc họp của Ban kiểm soát như sau:**

- **Tham dự các cuộc họp định kỳ của HĐQT:** Ngày 30/03/2023; ngày 09/06/2023; ngày 21/07/2023; ngày 16/08/2023 và ngày 27/10/2023.

**- Các cuộc họp của Ban kiểm soát:**

+ Ngày 12/03/2023: họp thông qua báo cáo giám sát kiểm tra hoạt động của Công ty năm 2023.

+ Ngày 30/06/2023: họp thông qua Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ trong Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 nhiệm kỳ 2023-2028.

+ Ngày 28/11/2023: họp thông qua biên bản kiểm soát chuyên đề năm 2023.

**2. Lương/thù lao và lợi ích khác (thưởng) năm 2023 của Ban kiểm soát**

+ Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 385,18 triệu đồng.

+ Thành viên Ban kiểm soát: 69,12 triệu đồng/người x 2 người = 138,24 triệu đồng.

**3. Chi phí hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát: 36,32 triệu đồng.**

## **II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2023**

### **1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Trong năm 2023, PC3-INVEST đã tổ chức thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, đảm bảo không có tai nạn lao động, không có sự cố chủ quan. Công tác vận hành các nhà máy thủy điện đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước về BVMT, PCCN, PCTT-TKCN, kết hợp với thực hiện bảo trì hiệu quả theo phương pháp RBM (Risk Based Maintenance). Các NMTĐ đã tận dụng tối đa hiệu quả nguồn nước, chủ động khắc phục khó khăn, ứng phó với mưa lũ, sạt lở đất để duy trì sản xuất an toàn và hiệu quả. Đồng thời, PC3-INVEST đã tiết kiệm chi phí hoạt động và sử dụng hiệu quả dòng tiền nên giảm chi phí tài chính. dòng tiền nên giảm chi phí tài chính. Tổng sản lượng điện thương phẩm là 113,22 triệu kWh, đạt 110,92% so với kế hoạch (trong đó, NMTĐ Đắk Pône phát 74,52 triệu kWh, đạt 110,15% kế hoạch và NMTĐ Đa Krông 1 phát 38,70 triệu kWh, đạt 112,45% kế hoạch); tổng doanh thu là 139,53 tỷ đồng (đạt 110,70% kế hoạch), trong đó doanh thu bán điện 137,85 tỷ đồng (đạt 110,51% kế hoạch); lợi nhuận sau thuế 38,15 tỷ đồng, đạt 136,23% kế hoạch.

### **2. Công tác đầu tư xây dựng**

Công tác quản lý đầu tư xây dựng được Công ty thực hiện đảm bảo các quy định của Nhà nước, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT Công ty, cụ thể như sau:

#### **2.1. Dự án công trình nhà máy thủy điện Đắk Pône (Nâng đập hồ A và xây dựng cụm nhà máy hồ B)**

- Hạng mục nâng đập hồ A: Đã hoàn thành và tích nước vận hành thương mại vào 28/3/2023. Đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường Quyết định điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước sau nâng đập vào ngày 09/05/2023.

- Xây dựng cụm nhà máy hồ B:

+ Đã được Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH - Công an tỉnh Kon Tum thẩm duyệt hồ sơ thiết kế PCCC; đã hoàn thành Thỏa thuận đấu nối với Tổng công ty Điện lực miền Trung; đã phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán.

+ Đã được UBND tỉnh Kon Tum cấp giấy phép khai thác nước mặt NMTĐ hồ B; chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư của dự án Công trình nhà máy thủy điện Đắk Pône.

+ Đã tổ chức đấu thầu qua mạng và ký hợp đồng 02 gói thầu: (1) PC3I-DakPone-G03: Mua sắm vật tư và thi công xây dựng tuyến năng lượng, TBA nâng 22kV; Mua sắm và lắp đặt thiết bị cơ khí và thiết bị phụ trợ và (2) PC3I-DakPone-G12: Kiểm toán quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

+ Đã phát hành E-HSMT qua mạng và đang đánh giá E-HSMT 04 gói thầu: (1) PC3I-DakPone-G02: Mua sắm vật tư, thiết bị và thi công xây dựng đường dây, TBA 22kV/0,4kV cấp điện thi công; (2) PC3I-DakPone-G04: Mua sắm và lắp đặt thiết bị cơ khí thủy lực, thiết bị điện trong nhà máy, TBA nâng 22kV; (3) PC3I-DakPone-



G11: Bảo hiểm cụm công trình nhà máy hồ B và (4) PC3I-DakPone-G14: Giám sát thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị cụm nhà máy hồ B.

+ Thủ tục đất đai: (1) Về phần đất đai tuyến năng lượng và nhà máy, đến nay Ban QLDA ĐTXD của Huyện Kon Plông đã ban hành thông báo phương án bồi thường giải phóng mặt bằng, đang chờ kết quả niêm yết để tiếp tục làm thủ tục ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng và Quyết định thu hồi đất; (2) Phần đất đai tuyến đường dây 22kV đang được triển khai thực hiện, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thẩm định và thống nhất điều chỉnh về quy mô, địa điểm và số lượng dự án trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Kon Plông, hiện đang chờ UBND huyện Kon Plông trình UBND tỉnh Kon Tum xem xét, phê duyệt để triển khai các bước tiếp theo.

## **2.2. Dự án cải tạo TBA 35/0,4kV tại đập dâng và xây dựng đường truyền leased line cho hệ thống SCADA NMTĐ Đa Krông 1**

Đã hoàn thành đưa vào vận hành trong năm 2023.

## **2.3. Dự án Trụ sở làm việc PC3-INVEST**

- Đã phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án.
- Đã được Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH - Công an TP Đà Nẵng thẩm duyệt hồ sơ thiết kế PCCC; đã phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán.
- Đang lập E-HSMT để tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu ba gói thầu: xây lắp chính, giám sát thi công công trình và bảo hiểm công trình.

## **3. Công tác tài chính - Quản lý cổ đông**

3.1. Công tác quản lý tài chính được PC3-INVEST tổ chức thực hiện đúng quy định của Nhà nước, EVN và EVNCPC về quản lý tài chính; đảm bảo hoạt động sản xuất - kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển nguồn vốn, nộp ngân sách Nhà nước đúng quy định (32,25 tỷ đồng). PC3-INVEST hoàn thành các chỉ tiêu tài chính được giao: tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu là 10,61%, tỷ suất nợ/tổng tài sản là 19,69%, tỷ số thanh toán hiện hành là 1,78 lần, tiết kiệm chi phí hoạt động (15,15% giá trị đã được HĐQT phê duyệt).

Công tác chứng khoán, quản lý cổ đông được thực hiện đầy đủ theo quy định của Nhà nước đối với loại hình Công ty đại chúng lớn, không để xảy ra sai sót hay khiếu nại của cổ đông.

Căn cứ Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 và Thông tư 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 200/2015/TT-BTC về giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước, PC3-INVEST đủ điều kiện xếp loại A (hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2023).

## **3.2. Công tác quản lý lao động và chi phí hoạt động**

- Công tác quản lý lao động: Tính đến ngày 31/12/2023, tổng số lao động là 67 người, tất cả CBCNV được đóng bảo hiểm (BHYT, BHTN, BHXH) theo quy định và được đảm bảo các quyền lợi theo Bộ Luật lao động, được khám sức khỏe định kỳ và trang bị đầy đủ trang cụ bảo hộ lao động. Công tác dân chủ cơ sở được thực hiện đúng

quy định, không có tình trạng khiếu nại hay tranh chấp về lao động. PC3-INVEST đã đảm bảo công việc và môi trường làm việc an toàn cho CBCNV, không để xảy ra tình trạng dôi dư lao động.

- Thực hiện chi phí hoạt động năm 2023 đã được HĐQT duyệt: Công ty luôn chủ trương tiết kiệm tối đa chi phí hoạt động, chỉ chi tiêu cho các công việc thực sự cần thiết, cắt giảm các khoản chi chưa cần thiết. Tổng chi phí phục vụ cho hoạt động trong năm là 6,78 tỷ đồng, bằng 84,85% giá trị đã được HĐQT phê duyệt (7,99 tỷ đồng).

### **III. ĐÁNH GIÁ VỀ GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY, CÔNG TY CON, CÔNG TY DO CÔNG TY NÁM QUYỀN KIỂM SOÁT TRÊN 50% TRỞ LÊN VỐN ĐIỀU LỆ VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ NHỮNG NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐÓ; GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC; GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY TRONG ĐÓ THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC LÀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP TRONG THỜI GIAN 03 NĂM GẦN NHẤT TRƯỚC THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH**

Trong năm 2023, tại Công ty không có phát sinh những giao dịch như nêu trên.

### **IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### **1. Giám sát về công tác quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc**

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty đã có nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo, điều hành nhằm thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2023 đã đề ra, lợi nhuận sau thuế là 38,15 tỷ đồng, đạt 136,23% so với kế hoạch; luôn duy trì và bảo toàn vốn của cổ đông.

Hoạt động của HĐQT được tiến hành đúng theo quy định của Pháp luật, Điều lệ hoạt động của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. HĐQT đã tổ chức họp định kỳ, bàn bạc tập thể, được Thư ký Công ty ghi chép biên bản đầy đủ các nội dung và ban hành thành Nghị Quyết. Các công việc cần triển khai theo Nghị quyết của HĐQT đều được Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định.

Ban Tổng giám đốc đã nỗ lực điều hành hoạt động của Công ty chủ động khắc phục khó khăn, nguy hiểm do mưa lũ, sạt lở đất... để duy trì sản xuất an toàn và hiệu quả.

#### **2. Tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2023**

Căn cứ Nghị quyết số 106/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2023, Ban kiểm soát nhận thấy mọi mặt hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng quy định của Nhà nước, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và của HĐQT, cụ thể như sau:

+ Về SXKD: tổ chức vận hành an toàn, lợi nhuận sau thuế năm 2023 là 38,15 tỷ đồng, đạt 136,23% kế hoạch đề ra; đạt mức cổ tức ĐHĐCĐ giao; bảo toàn, phát triển và sử dụng vốn hiệu quả. Công ty đã làm tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường theo quy định của Pháp luật.

+ Về ĐTXD: PC3-INVEST đã nỗ lực khắc phục hạn chế, khó khăn để hoàn thành các thủ tục chuẩn bị đầu tư và tổ chức thi công xây dựng theo quy định Nhà nước, không phát sinh sai sót.

+ Công tác quản trị công ty tiếp tục được tăng cường, hiệu quả; tiết kiệm chi phí hoạt động, tăng năng suất lao động; chủ động thực hiện thành công nhiều giải pháp quản lý, sáng kiến cải tiến kỹ thuật; chấp hành tốt các quy định của Nhà nước trong các lĩnh vực hoạt động và quản trị công ty; không để xảy ra tham ô, lãng phí.

+ Các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn TNCS HCM hoạt động đúng Điều lệ, đóng góp quan trọng vào thành công chung của Công ty. CBCNV có môi trường làm việc an toàn, dân chủ, được đảm bảo quyền lợi theo quy định pháp luật, công việc ổn định và thu nhập đảm bảo.

## **V. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG VÀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

1. Thực hiện chức năng nhiệm vụ giám sát: Ban kiểm soát được mời và đã tham dự họp tất cả các cuộc họp HĐQT, giám sát đầy đủ hoạt động điều hành của HĐQT trong việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát đã kịp thời khuyến nghị đến HĐQT những vấn đề cần giải quyết để công tác quản lý điều hành hiệu quả hơn, các khuyến nghị của Ban kiểm soát đều được HĐQT xem xét, xử lý kịp thời để hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định Pháp luật, nâng cao hiệu quả quản trị và đảm bảo quyền lợi cổ đông.

2. Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát luôn nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như các Phòng/Ban nghiệp vụ/Đơn vị trực thuộc Công ty để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao.

3. Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 đã có nhiều cố gắng để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ một cách trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng theo đúng quy Pháp luật hiện hành của Nhà nước và Điều lệ hoạt động của Công ty; tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ của HĐQT và các cuộc kiểm tra của Ban kiểm soát tại Công ty.

## **PHẦN II. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH**

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH; BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY NĂM 2023**

#### **\* Các căn cứ pháp lý**

- Các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/04/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;

- Quyết định số 141/QĐ-EVN ngày 18/11/2021 của HĐQT EVN về việc ban hành Quy chế công tác kiểm toán nội bộ, giám sát tài chính và kiểm soát tuân thủ trong Tập đoàn điện lực quốc gia Việt Nam;

- Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (PC3-INVEST) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam tại Báo cáo kiểm toán số 14/2024/BCKT-E.AFA ngày 27/02/2024;

- Báo cáo kết quả kinh doanh và dự kiến phân phối lợi nhuận của Công ty;

- Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2023;

## **I. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh năm 2023**

### **1. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính**

- Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín và đủ tư cách pháp lý kiểm toán các Công ty niêm yết. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán lập và trình bày theo đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2023:

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2023</b>
<b>I. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>	
1. Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	1,78
<b>II. Chỉ tiêu phản ánh khả năng tự chủ về tài chính</b>	
1. Tỷ suất nợ/tổng tài sản (lần)	0,20
2. Tỷ suất nợ/vốn chủ sở hữu (lần)	0,25

Tính đến 31/12/2023, tình hình tài chính của Công ty thể hiện được tính hiệu quả, lành mạnh tích cực:

- Các khoản công nợ phải thu, phải trả được kiểm soát chặt chẽ, không có phát sinh nợ phải thu khó đòi hay quá hạn phải trả. Các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán của Công ty ngày 31/12/2023 phản ánh tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển; tình hình tài chính của Công ty có tính độc lập, đảm bảo nằm trong mức an toàn cho phép.

**2. Thẩm định kết quả kinh doanh và tình hình bảo toàn vốn: kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty và công tác bảo toàn vốn đến 31/12/2023, như sau:**

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Công ty</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Tổng doanh thu (triệu đồng)	139.527,27	
2	Tổng lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	38.152,10	

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Công ty</b>	<b>Ghi chú</b>
3	Vốn điều lệ (triệu đồng)	333.398,91	
4	Vốn chủ sở hữu đầu kỳ (triệu đồng)	354.531,65	
5	Vốn chủ sở hữu cuối kỳ (triệu đồng)	359.459,44	
6	Hệ số phát triển vốn = (5)/(4) (lần)	1,01	
7	Đánh giá bảo toàn vốn	Bảo toàn vốn	

- Công ty luôn sử dụng vốn đúng mục đích được giao; không để xảy ra lỗi chủ quan làm thất thoát vốn; luôn bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông.

## **II. Kết quả thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2023**

Trong năm 2023, HĐQT và Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện công tác quản lý và điều hành Công ty một cách trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng theo đúng theo quy định của Pháp luật, Điều lệ hoạt động của Công ty và Nghị quyết của Đại hội cổ đông Công ty đề ra; hoạt động sản xuất - kinh doanh Công ty có lãi, các chỉ tiêu sinh lời đều vượt kế hoạch đề ra; luôn duy trì và bảo toàn vốn của cổ đông. Ban kiểm soát thống nhất với kết quả đánh giá công tác quản lý và điều hành Công ty năm 2023.

Trên đây là nội dung báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2023, Ban kiểm soát kính trình đến Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2024. Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn sự tin tưởng, ủng hộ của quý cổ đông trong thời gian qua và rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ của quý cổ đông trong thời gian đến.

Kính chúc quý vị đại biểu, quý vị cổ đông sức khỏe và thành đạt.

Trân trọng cảm ơn!

### **Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- EVNCPC (báo cáo);
- HĐQT;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Huỳnh Thị Thùy Dương**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Số: /TTr-BKS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2024

**TỜ TRÌNH**

**Về việc giới thiệu các đơn vị kiểm toán độc lập để lựa chọn  
thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3;*

Để công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 đảm bảo đúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024, như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

- Công ty kiểm toán độc lập có uy tín, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty đại chúng và tổ chức niêm yết.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất danh sách Công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn

Với các tiêu chí như trên, Ban kiểm soát kính trình đề xuất danh sách các Công ty kiểm toán độc lập, phù hợp, đáp ứng được các yêu cầu như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.
- Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam.
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thống nhất và ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty quyết định lựa chọn một trong bốn đơn vị kiểm toán nêu trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Huỳnh Thị Thùy Dương**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: TTr/HĐQT

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2024

**TỜ TRÌNH  
Về việc sửa đổi Điều lệ Công ty**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3**

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3;

Để phù hợp quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam hiện nay, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung Điều lệ đề nghị sửa đổi	Căn cứ/lý do đề nghị sửa đổi
1	Điều 34, Khoản 3	Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là 05 năm và <b>được bổ nhiệm lại tối đa là 02 nhiệm kỳ</b> . Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là 05 năm. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	Để phù hợp quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam hiện nay (Khoản 5, Điều 11, QĐ 125/QĐ-HĐTV ngày 01/10/2021)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, KT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Nghiệp**

Số: /TTr-HĐQT Đà Nẵng, ngày tháng năm 2024

**TỜ TRÌNH**

**Về việc phương án phân phối lợi nhuận năm 2023  
và dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3**

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3;

Căn cứ kết quả SXKD năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam; dự kiến kế hoạch năm 2024;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024, như sau:

**I. Phân phối lợi nhuận năm 2023**

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	33.339.891
2	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	38.152.100.672
3	Lợi nhuận lũy kế đến cuối năm 2022 chuyển sang	3.482.076.726
4	Lợi nhuận trích quỹ (2+3)	41.634.177.398
5	Phân phối các quỹ (5.1+5.2)	5.363.787.875
5.1	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>5.118.102.500</i>
a	<i>Theo điểm a, khoản 1, điều 18 của TT28/2016/TT BLĐT BXH ngày 01/9/2016</i>	<i>4.386.945.000</i>
b	<i>Theo điểm b, khoản 1, điều 18 của TT28/2016/TT BLĐT BXH ngày 01/9/2016</i>	<i>731.157.500</i>
5.2	<i>Quỹ thưởng của người quản lý công ty</i>	<i>245.685.375</i>
6	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm 2024	2.930.498.523
7	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức (4-5-6)	33.339.891.000



TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
8	Tỷ lệ cổ tức (7/1)	10%
<p>Thời gian thực hiện:</p> <p>+ Tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền với tỷ lệ 5%, ngày đăng ký cuối cùng: 28/12/2023, ngày thanh toán cổ tức: chi vào ngày 29/01/2024.</p> <p>+ Thanh toán cổ tức năm 2023 bằng tiền (phần còn lại) với tỷ lệ 5%, dự kiến thực hiện: Quý II-III/2024.</p>		

Ghi chú:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi thực hiện năm 2023 theo điểm a, khoản 1, điều 18 của TT28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 bằng 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện và theo điểm b, khoản 1, điều 18 của TT28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 bằng 0,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện (Theo quy định tại điểm b này thì lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì ngoài trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo quy định tại điểm a nêu trên, Công ty được trích thêm bằng 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, tức =  $(38,15 \text{ tỷ đồng} - 28 \text{ tỷ đồng}) \times 20\% = 2,03 \text{ tỷ đồng}$ , tương đương 1,39 tháng tiền lương bình quân thực hiện. Tuy nhiên, để hài hòa lợi ích giữa Công ty và Cổ đông, PC3-INVEST chỉ xin trích thêm 0,5 tháng lương là 731,16 triệu đồng.

- Quỹ thưởng người quản lý công ty bằng 1,5 tháng lương, thù lao (theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016).

**II. Dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024**

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	33.339.891
2	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	28.055.908.823
3	Lợi nhuận lũy kế đến cuối năm 2023 chuyển sang	2.930.498.523
4	Lợi nhuận trích quỹ (2+3)	30.986.407.346
5	Phân phối các quỹ (5.1+5.2)	3.502.569.938
5.1	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi (tối đa theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016) (tạm tính)</i>	3.263.995.000
5.2	<i>Quỹ thưởng của người quản lý công ty (tối đa theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư</i>	238.574.938

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
	28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016) (tạm tính)	
6	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm 2025	811.924.609
7	Lợi nhuận dự kiến chia cổ tức (4-5-6)	26.671.912.800
8	Tỷ lệ cổ tức (7/1)	8%
ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ, thời điểm, phương thức tạm ứng cổ tức và quyết định các thủ tục liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2024 căn cứ vào tình hình của Công ty		

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông để thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, KT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Nghiệp**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Số: /TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2024

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2024 của HĐQT, BKS và Người quản lý công ty**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3**

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3;

Căn cứ Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT, BKS và Người quản lý công ty trong năm 2024.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2024 của HĐQT, BKS và Người quản lý công ty, cụ thể như sau:

**I. Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023**

*Đơn vị: triệu đồng*

TT	HĐQT, BKS và NQL	Thù lao tháng	Tiền lương tháng	Số người	Số tháng	Thù lao, tiền lương/ năm
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách		28,218	1	12	338,616
2	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc		27,173	1	12	326,076
3	Phó Tổng giám đốc		24,037	2	12	576,888
4	Trưởng BKS chuyên trách		25,082	1	12	300,984
5	Kế toán trưởng		21,947	1	3,5	76,815
6	Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách	4,807		6	12	346,104
	<b>Tổng cộng:</b>					<b>1.965,483</b>

## II. Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2024

Đơn vị: triệu đồng

TT	HDQT, BKS và NQL	Thù lao tháng	Tiền lương tháng	Số người	Số tháng	Thù lao, tiền lương/năm
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách		25,680	1	12	308,160
2	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc		24,729	1	12	296,748
3	Phó Tổng giám đốc		21,876	2	12	525,024
4	Trưởng BKS chuyên trách		22,827	1	12	273,924
5	Kế toán trưởng		19,973	1	9,5	189,744
6	Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách	4,375		6	12	315,000
	<b>Tổng cộng:</b>					<b>1.908,600</b>

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2024, Công ty sẽ thực hiện việc quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và Người quản lý công ty theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ, Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ LĐTBXH và Quy chế về công tác lao động và tiền lương trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông để thông qua./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: VT, KT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Nghiệp**

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN - 2024  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3;

Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2024.

**QUYẾT NGHỊ:**

1. Thông qua kết quả kinh doanh năm 2023; báo cáo công tác quản lý, điều hành công ty năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024 được trình bày tại Tờ trình số ...../TTr-HĐQT ngày .../.../2024 của Hội đồng quản trị, với các nội dung chính sau:

a. Kết quả kinh doanh năm 2023: Mọi mặt hoạt động của Công ty đều tuân thủ quy định của Nhà nước, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT. Công ty đã nỗ lực vượt khó và hoàn thành các mục tiêu trọng yếu như sau:

a.1. Về nhiệm vụ SXKD:

Tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 113,22 triệu kWh; tổng doanh thu đạt 139,52 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế đạt 38,15 tỷ đồng; mức cổ tức đạt 10% (vượt kế hoạch ĐHĐCĐ 2023 giao là 8%); bảo đảm tuyệt đối an toàn lao động; công tác bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai được thực hiện tốt.

a.2. Về nhiệm vụ ĐTXD:

- Dự án công trình nhà máy thủy điện Đăk Pône (Nâng đập hồ A và xây dựng cụm nhà máy hồ B): Nâng đập hồ A: Đã hoàn thành và tích nước vận hành thương mại vào 28/3/2023. Đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường Quyết định điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước sau nâng đập vào ngày 09/5/2023; Xây dựng cụm nhà máy hồ B: Đã phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán. Đã tổ chức đấu thầu qua mạng và ký hợp đồng 02 gói thầu: (1) PC3I-DakPone-G03: Mua sắm vật tư và thi công xây dựng tuyến năng lượng, TBA nâng 22kV; Mua sắm và lắp đặt thiết bị cơ khí và thiết bị phụ trợ và (2) PC3I-DakPone-G12: Kiểm toán quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành. Đã phát hành E-HSMT qua mạng và đang đánh giá E-HSMT 04 gói thầu: (1) PC3I-DakPone-G02: Mua sắm vật tư, thiết bị và thi công xây dựng đường dây, TBA 22kV/0,4kV cấp điện thi công; (2) PC3I-DakPone-G04: Mua sắm và lắp đặt

thiết bị cơ khí thủy lực, thiết bị điện trong nhà máy, TBA nâng 22kV; (3) PC3I-DakPone-G11: Bảo hiểm cụm công trình nhà máy hồ B và (4) PC3I-DakPone-G14: Giám sát thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị cụm nhà máy hồ B.

- Dự án Trụ sở làm việc PC3-INVEST: Đã phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án. Đã phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán. Đang lập E-HSMT để tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu ba gói thầu: xây lắp chính, giám sát thi công công trình và bảo hiểm công trình.

- Dự án cải tạo TBA 35/0,4kV tại đập dâng và xây dựng đường truyền leased line cho hệ thống SCADA NMTĐ Đa Krông 1: Đã hoàn thành đưa vào vận hành.

a.3. Công tác quản lý, điều hành công ty tiếp tục được tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc và tiết kiệm chi phí hoạt động (giảm 15,15% so với dự toán được duyệt); chủ động thực hiện thành công nhiều giải pháp, sáng kiến cải tiến kỹ thuật; chấp hành tốt các quy định của Nhà nước trong các lĩnh vực hoạt động và quản trị công ty.

b. Kế hoạch kinh doanh năm 2024:

b.1. Kế hoạch SXKD:

+ Tổng sản lượng điện thương phẩm ước đạt 92,16 triệu kWh (Đăk Pône: 60,90 triệu kWh và Đa Krông 1: 31,26 triệu kWh).

+ Tổng doanh thu ước đạt 117,71 tỷ đồng [Trong đó, doanh thu bán điện ước đạt 117,21 tỷ đồng (Đăk Pône: 72,31 tỷ đồng và Đa Krông 1: 44,90 tỷ đồng) và doanh thu khác: 0,5 tỷ đồng].

+ Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp ước đạt 28,05 tỷ đồng; cổ tức năm 2024 dự kiến 8%.

b.2. Kế hoạch ĐTXD:

- Dự án công trình nhà máy thủy điện Đăk Pône (Nâng đập hồ A và xây dựng cụm nhà máy hồ B): Xây dựng cụm nhà máy hồ B (1,6MW): Hoàn thành công tác đấu thầu, ký kết hợp đồng các gói thầu còn lại của dự án: (1) PC3I-DakPone-G02: Mua sắm vật tư, thiết bị và thi công xây dựng đường dây, TBA 22kV/0,4kV cấp điện thi công; (2) PC3I-DakPone-G04: Mua sắm và lắp đặt thiết bị cơ khí thủy lực, thiết bị điện trong nhà máy, TBA nâng 22kV; (3) PC3I-DakPone-G11: Bảo hiểm cụm công trình nhà máy hồ B; (4) PC3I-DakPone-G14: Giám sát thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị cụm nhà máy hồ B và (5) PC3I-DakPone-G07: Lập báo cáo định kỳ môi trường; Hoàn thành công tác đền bù giải phóng mặt bằng; xin cấp Giấy phép xây dựng và triển khai thi công xây dựng, dự kiến hoàn thành đưa vào vận hành tháng 10/2025; Ước tính giá trị giải ngân là 10,46 tỷ đồng.

- Dự án Trụ sở làm việc PC3-INVEST: - Tổ chức đấu thầu và ký kết hợp đồng tất cả các gói thầu của dự án; Xin cấp Giấy phép xây dựng và khởi công triển khai thi công xây dựng, dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng tháng 5/2025; Ước tính giá trị giải ngân là 10,13 tỷ đồng.

DHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét, điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2024 cho phù hợp với thực tế trong trường hợp có những biến động thuận lợi/khó khăn làm ảnh hưởng đến tình hình SXKD năm 2024.

b3. Mua sắm Tài sản cố định phục vụ SXKD: Mua sắm 01 xe ô tô phục vụ SXKD có giá trị 0,72 tỷ đồng.

2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam theo nội dung tại Tờ trình số .../TTr-HĐQT ngày .../.../2024 của Hội đồng quản trị.

3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2023 về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị.

4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2023 về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát; kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát năm 2023.

5. Thông qua việc chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024: Thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong bốn đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC; Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam; Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam và Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 theo nội dung tại Tờ trình số .../TTr-BKS ngày .../.../2024 của Ban kiểm soát.

6. Thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty theo nội dung tại Tờ trình số .../TTr-HĐQT ngày .../.../2024 của Hội đồng quản trị. Nội dung như phụ lục kèm theo.

7. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 theo nội dung tại Tờ trình số .../TTr-HĐQT ngày .../.../2024 của Hội đồng quản trị.

8. Thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2024 của HĐQT, BKS và Người quản lý công ty theo nội dung tại Tờ trình số .../TTr-HĐQT ngày .../.../2024 của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và những người có liên quan của Công ty có trách nhiệm căn cứ nghị quyết thi hành.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT;
- Tổng giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Đăng Website Cty;
- Lưu.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Lê Văn Nghiệp**

Nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty  
(Phụ lục kèm theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2024)

<b>STT</b>	<b>Điều, khoản, điểm</b>	<b>Nội dung Điều lệ hiện tại</b>	<b>Nội dung Điều lệ sau sửa đổi</b>
1	Điều 34, Khoản 3	Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là 05 năm và được bổ nhiệm lại tối đa là 02 nhiệm kỳ. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là 05 năm. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Số: /TB-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2024

**THÔNG BÁO**

**V/v: Danh sách tổ chức, cá nhân có liên quan và lợi ích có liên quan với Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3**

Căn cứ Điều 164 của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Hội đồng quản trị kính thông báo Đại hội đồng cổ đông danh sách tổ chức, cá nhân có liên quan và lợi ích có liên quan với Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (PC3-INVEST), như sau:

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại PC3-INVEST	Lợi ích có liên quan với PC3-INVEST
<b>I</b>	<b>Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ</b>		
1	Công ty mẹ - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung (EVNCPC)	Không	Là Bên mua điện từ năm 2010
2	Trương Thiết Hùng - Chủ tịch EVNCPC	Không	Không có
3	Ngô Tấn Cư - Tổng Giám đốc EVNCPC	Không	Không có
<b>II</b>	<b>Người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp</b>		
<b>1</b>	<b>Lê Văn Nghiệp</b>	<b>Chủ tịch HĐQT</b>	
1.1	Bố: Lê Bá Thước	Không	Không có
1.2	Mẹ: Đoàn Thị Kinh	Không	Không có
1.3	Vợ: Võ Thị Thanh Lâm	Không	Không có
1.4	Con trai: Lê Văn Huy	Không	Không có
1.5	Con trai: Lê Văn Phúc	Không	Không có
1.6	Chị: Lê Thị Minh Thư	Không	Không có
1.7	Anh rể: Huỳnh Nhứt	Không	Không có
1.8	Chị: Lê Thị Thanh Vân	Không	Không có
1.9	Anh rể: Nguyễn Văn Hưng	Không	Không có
1.10	Chị: Lê Thị Ánh Nguyệt	Không	Không có
1.11	Anh rể: Phạm Ngọc Sự	Không	Không có
1.12	Anh: Lê Văn Đồng	Không	Không có
1.13	Chị dâu: Nguyễn Thị Tuyết Hoa	Không	Không có

<b>TT</b>	<b>Tên tổ chức/cá nhân</b>	<b>Chức vụ tại PC3-INVEST</b>	<b>Lợi ích có liên quan với PC3-INVEST</b>
1.14	Em trai: Lê Văn Giải	Không	Không có
1.15	Em dâu: Trần Thị Bích Hậu	Không	Không có
<b>2</b>	<b>Ông: Lê Huy Khôi</b>	<b>Thành viên HĐQT- Q. TGD</b>	
2.1	Cha đẻ - Lê Văn Thanh	Không	Không có
2.2	Mẹ đẻ - Nguyễn Thị Nội	Không	Không có
2.3	Cha vợ - Nguyễn Viết Phục	Không	Không có
2.4	Mẹ vợ - Phạm Thị Thúy Vân	Không	Không có
2.5	Vợ - Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	Không	Không có
2.6	Con ruột - Lê Gia Hân	Không	Không có
2.7	Con ruột - Lê Lan Khuê	Không	Không có
2.8	Con ruột - Lê Nam Khánh	Không	Không có
2.9	Chị ruột - Lê Thị Thúy	Không	Không có
2.10	Anh ruột - Lê Văn Tuấn	Không	Không có
2.11	Chị dâu - Đào Thị Liễu	Không	Không có
2.12	Anh ruột - Lê Văn Tú	Không	Không có
2.13	Chị dâu - Trần Thị Thanh Thủy	Không	Không có
2.14	Chị ruột - Lê thị Như Hoa	Không	Không có
2.15	Anh rể - Phạm Ngọc Hùng	Không	Không có
<b>3</b>	<b>Ông: Trần Đình Lợi</b>	<b>Thành viên HĐQT</b>	
3.1	Cha ruột: Trần Đình Trung	Không	Không có
3.2	Vợ: Phạm Thị Thương	Không	Không có
3.3	Con ruột: Trần Thị Hằng	Không	Không có
3.4	Con rể: Đỗ Ngọc Trần Thiêm	Không	Không có
3.5	Con ruột: Trần Đình Phi Hùng	Không	Không có
3.6	Em gái: Trần Thị Lộc	Không	Không có
3.7	Em rể: Lê Văn Khải	Không	Không có
3.8	Em gái: Trần Thị Long	Không	Không có
3.9	Em rể: Nguyễn Văn Diệm	Không	Không có
3.10	Em ruột: Trần Đình Lành	Không	Không có
3.11	Em dâu: Đoàn Thị Thủy	Không	Không có
3.12	Em ruột: Trần Thị Liêm	Không	Không có
3.13	Em rể: Dương Anh Tuấn	Không	Không có
3.14	Em ruột: Trần Thị Lệ	Không	Không có

<b>TT</b>	<b>Tên tổ chức/cá nhân</b>	<b>Chức vụ tại PC3-INVEST</b>	<b>Lợi ích có liên quan với PC3-INVEST</b>
3.15	Em rể: Trần Văn Lãm	Không	Không có
3.16	Em ruột: Trần Thị Luyến	Không	Không có
3.17	Em rể: Đỗ Huỳnh Ngọc Huy	Không	Không có
<b>4</b>	<b>Ông: Trần Đăng Hiền</b>	<b>Thành viên độc lập HĐQT</b>	
4.1	Mẹ ruột - Nguyễn Thị Át	Không	Không có
4.2	Mẹ vợ - An Thị Mão	Không	Không có
4.3	Vợ - Ngô Xuân Thủy	Không	Không có
4.4	Con - Trần Đức Huy	Không	Không có
4.5	Con - Trần Thị Ngọc Khánh	Không	Không có
4.6	Anh ruột - Trần Văn Minh	Không	Không có
4.7	Chị dâu - Huỳnh Thu Hương	Không	Không có
4.8	Chị ruột - Trần Thị Kim Thoa	Không	Không có
4.9	Anh rể - Trần Minh Quang	Không	Không có
4.10	Em ruột - Trần Đăng Hậu	Không	Không có
4.11	Em ruột - Trần Quốc Chiến	Không	Không có
4.12	Em dâu - Hoàng Thị Thanh Linh	Không	Không có
4.13	Em ruột - Trần Đăng Thắng	Không	Không có
4.14	Em dâu - Quách Thị Ninh	Không	Không có
<b>5</b>	<b>Ông: Nguyễn Trọng Vĩnh</b>	<b>Thành viên độc lập HĐQT</b>	
5.1	Cha ruột - Nguyễn Trọng Minh	Không	Không có
5.2	Mẹ ruột - Đoàn Thị Tám	Không	Không có
5.3	Cha vợ - Phan Hồng Tư	Không	Không có
5.4	Mẹ vợ - Phạm Thị Diễm	Không	Không có
5.5	Vợ - Phan Thị Cẩm Tú	Không	Không có
5.6	Con - Nguyễn Trọng Hồng Phúc	Không	Không có
5.7	Con - Nguyễn Trọng Ngọc Quang	Không	Không có
5.8	Chị - Nguyễn Thị Ánh Trâm	Không	Không có
5.9	Anh rể - Đỗ Thanh Hà	Không	Không có
5.10	Em ruột - Nguyễn Trọng Sinh	Không	Không có
5.11	Em dâu - Nguyễn Thị Thanh Thảo	Không	Không có
5.12	Em ruột - Nguyễn Trọng Khánh	Không	Không có
5.13	Em dâu - Phạm Thị Hồng Sương	Không	Không có
5.14	Em ruột - Nguyễn Thị Ánh Vân	Không	Không có

<b>TT</b>	<b>Tên tổ chức/cá nhân</b>	<b>Chức vụ tại PC3-INVEST</b>	<b>Lợi ích có liên quan với PC3-INVEST</b>
5.15	Em rể - Nguyễn Đình Chi	Không	Không có
<b>6</b>	<b>Bà: Nguyễn Thị Hương</b>	<b>Thành viên HĐQT</b>	
6.1	Cha đẻ - Nguyễn Quang Thường	Không	Không có
6.2	Mẹ đẻ - Đỗ Thị Oanh	Không	Không có
6.3	Chồng - Trần Đình Thắng	Không	Không có
6.4	Con ruột - Trần Đình Khánh	Không	Không có
6.5	Con dâu - Đào Ngọc Anh	Không	Không có
6.6	Em ruột - Nguyễn Thị Hiền	Không	Không có
6.7	Em rể - Nguyễn Tất Đạt	không	Không có
6.8	Em ruột - Nguyễn Quý Dương	Không	Không có
6.9	Em dâu - Vũ Thị Hiền	Không	Không có
6.10	Em ruột - Nguyễn Việt Đức	Không	Không có
6.11	Em dâu - Phạm Đỗ Tường Vy	Không	Không có
<b>7</b>	<b>Bà: Huỳnh Thị Thùy Dương</b>	<b>Trưởng ban kiểm soát</b>	
7.1	Cha đẻ - Huỳnh Văn Lộc	Không	Không có
7.2	Mẹ đẻ - Nguyễn Thị Mỹ Trân	Không	Không có
7.3	Con ruột - Lê Hoàng Thảo Nhi	Không	Không có
7.4	Em ruột - Huỳnh Thị Thùy Tiên	Không	Không có
<b>8</b>	<b>Bà: Hoàng Thị Hương</b>	<b>Kiểm soát viên</b>	
8.1	Cha: Hoàng Hoa	Không	Không có
8.2	Mẹ: Nguyễn Thị Hiền	Không	Không có
8.3	Chị gái: Hoàng Thị Mỹ Linh	Không	Không có
8.4	Anh rể: Trần Nguyễn Tấn Thịnh	Không	Không có
8.5	Chị gái: Hoàng Thị Khánh Ly	Không	Không có
8.6	Em trai: Hoàng Khâm Đức Mạnh	Không	Không có
<b>9</b>	<b>Ông: Vũ Ngọc Thu</b>	<b>Kiểm soát viên</b>	
9.1	Cha: Vũ Triều	Không	Không có
9.2	Mẹ: Trương Thị Phìn	Không	Không có
9.3	Cha vợ: Phan Văn Huy	Không	Không có
9.4	Mẹ vợ: Nguyễn Thị Thu	Không	Không có
9.5	Vợ: Phan Thị Ngọc Hằng	Không	Không có
9.6	Con ruột: Vũ Chấn Hưng	Không	Không có
9.7	Chị ruột: Vũ Thị Bích Liên	Không	Không có

<b>TT</b>	<b>Tên tổ chức/cá nhân</b>	<b>Chức vụ tại PC3-INVEST</b>	<b>Lợi ích có liên quan với PC3-INVEST</b>
9.8	Anh rể: Nguyễn Văn Thắng Giải	Không	Không có
9.9	Anh ruột: Vũ Ngọc Ánh	Không	Không có
9.10	Chị dâu: Nguyễn Thị Hồng Long	Không	Không có
9.11	Anh ruột: Vũ Ngọc Minh	Không	Không có
9.12	Chị dâu: Huỳnh Thị Mỹ Tân	Không	Không có
9.13	Chị ruột: Vũ Thị Kim Loan	Không	Không có
9.14	Anh rể: Nguyễn Xuân Phương	Không	Không có
9.15	Chị ruột: Vũ Thị Bích Đào	Không	Không có
9.16	Anh rể: Nguyễn Đình Dũng	Không	Không có
9.17	Em trai ruột: Vũ Thế Mỹ	Không	Không có
9.18	Em dâu: Võ Thị Thanh Thủy	Không	Không có
<b>10</b>	<b>Ông: Nguyễn Dương Long</b>	<b>Phó Tổng giám đốc</b>	
10.1	Cha đẻ - Nguyễn Thanh Quang	Không	Không có
10.2	Vợ - Phạm Thị Thu Nga	Không	Không có
10.3	Con ruột - Nguyễn Dương Minh	Không	Không có
10.4	Con ruột - Nguyễn Dương Tuấn	Không	Không có
10.5	Con ruột - Nguyễn Dương Tú	Không	Không có
10.6	Con ruột - Nguyễn Dương Lâm	Không	Không có
10.7	Anh ruột - Nguyễn Dương Hải	Không	Không có
10.8	Chị dâu - Phan Thị Thu Hoa	Không	Không có
10.9	Em ruột - Nguyễn Dương Đại	Không	Không có
10.10	Em dâu - Lý Thị Hoa	Không	Không có
10.11	Em ruột - Nguyễn Dương Hiếu	Không	Không có
10.12	Em dâu - Ngô Thị Xuân Hương	Không	Không có
<b>11</b>	<b>Ông: Trần Vĩnh Trinh</b>	<b>Phó Tổng giám đốc</b>	
11.1	Cha đẻ - Trần Thự	Không	Không có
11.2	Mẹ đẻ - Trần Thị Ngọc Diệp	Không	Không có
11.3	Vợ - Lê Thị Thủy	Không	Không có
11.4	Con ruột - Trần Vĩnh Toàn	Không	Không có
11.5	Con ruột - Trần Bảo Ngọc	Không	Không có
11.6	Chị ruột - Trần Thị Tuyết Nhung	Không	Không có
11.7	Chị ruột - Trần Thị Tuyết Hồng	Không	Không có
11.8	Chị ruột - Trần Thị Tuyết Đào	Không	Không có

<b>TT</b>	<b>Tên tổ chức/cá nhân</b>	<b>Chức vụ tại PC3-INVEST</b>	<b>Lợi ích có liên quan với PC3-INVEST</b>
11.9	Em ruột - Trần Thị Tuyết Phượng	Không	Không có
11.10	Em ruột - Trần Vĩnh Đức	Không	Không có
11.11	Em ruột - Trần Vĩnh Thảo	Không	Không có
11.12	Anh vợ - Lê Hồng Sơn	Không	Không có
11.13	Anh vợ - Lê Hồng Hải	Không	Không có
11.14	Anh vợ - Lê Hồng Hà	Không	Không có
11.15	Anh rể - Trần Ngọc Thạnh	Không	Không có
11.16	Anh rể - Ngô Tấn Cư	Không	Không có
11.17	Em rể - Nguyễn Hồng Hải	Không	Không có
11.18	Em dâu - Ngô Hoài Thương	Không	Không có
11.19	Em dâu - Tô Thị Hương Giang	Không	Không có
<b>12</b>	<b>Ông: Nguyễn Minh Hoài</b>	<b>Phụ trách kế toán Công ty</b>	
12.1	Cha đẻ - Nguyễn Minh Sỹ	Không	Không có
12.2	Mẹ đẻ - Nguyễn Thị Thia	Không	Không có
12.3	Bố vợ: Phạm Chí Linh	Không	Không có
12.4	Mẹ vợ: Đồng Thị Hoài	Không	Không có
12.5	Vợ - Phạm Thị Kim Thoa	Không	Không có
12.6	Con - Nguyễn Phạm Hoàng Quyên	Không	Không có
12.7	Em ruột - Nguyễn Minh Nam	Không	Không có
12.8	Em dâu: Trần Thị Hồng Sen	Không	Không có
12.9	Em ruột - Nguyễn Thị Thùy Linh	Không	Không có
12.10	Em rể: Nguyễn Hữu Việt	Không	Không có
<b>13</b>	<b>Ông Lê Trung Khoa</b>	<b>Người phụ trách quản trị Công ty</b>	
13.1	Vợ: Lê Thị Thu Thảo	Không	Không có
13.2	Cha vợ: Lê Lai	Không	Không có
13.3	Mẹ vợ: Nguyễn Thị Hoa	Không	Không có
13.4	Con ruột: Lê Huy Long	Không	Không có
13.5	Con ruột: Lê Minh Huy	Không	Không có
13.6	Chị ruột: Lê Thị Ước	Không	Không có
13.7	Anh rể: Nguyễn Văn Minh	Không	Không có
13.8	Chị ruột: Lê Thị Yên	Không	Không có
13.9	Anh rể: Trần Đình Nam	Không	Không có

<b>TT</b>	<b>Tên tổ chức/cá nhân</b>	<b>Chức vụ tại PC3-INVEST</b>	<b>Lợi ích có liên quan với PC3-INVEST</b>
13.10	Chị ruột: Lê Thị Yến	Không	Không có
13.11	Anh rể: Nguyễn Văn Dũng	Không	Không có
13.12	Anh ruột: Lê Văn Đức	Không	Không có
13.13	Chị dâu: Văn Thị Tâm	Không	Không có
13.14	Anh ruột: Lê Văn Dục	Không	Không có
13.15	Chị dâu: Nguyễn Thị Thu Sơn	Không	Không có
13.16	Anh ruột: Lê Văn Hùng	Không	Không có
13.17	Chị dâu: Trần Thị Phụng	Không	Không có
13.18	Anh ruột: Lê Thành Đạt	Không	Không có
13.19	Chị dâu: Trần Thị Tuyết Mai	Không	Không có
13.20	Chị ruột: Lê Thị Tâm Vy	Không	Không có
13.21	Anh rể: Nguyễn Quang Vinh	Không	Không có

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Nghiệp**



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**  
**TRỤ SỞ CHÍNH: 78A DUY TÂN - TP ĐÀ NẴNG**  
**ĐIỆN THOẠI: 0236.2212545 FAX: 0236.2221000**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN - 2024**

## PHIẾU BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông/Đại diện được ủy quyền:

Mã cổ đông:

Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện theo ủy quyền: ..... **cổ phần**

**Nội dung biểu quyết:**

TT	Nội dung biểu quyết	Kết quả biểu quyết		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023; báo cáo công tác quản lý, điều hành công ty năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024			
2	Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán			
3	Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2023 về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị			
4	Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2023 về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát; kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát năm 2023			
5	Các đơn vị kiểm toán độc lập để lựa chọn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024			
6	Sửa đổi Điều lệ Công ty			
7	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024			
8	Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người quản lý công ty			

**Cổ đông ký xác nhận .....**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Số: /TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2024

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua Quy chế tổ chức  
họp Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2024**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3;

Căn cứ Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2024.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2024 để thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, KT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Nghiệp**

# QUY CHẾ TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN - 2024

## CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### **Điều 1:** Phạm vi áp dụng

Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (PC3-INVEST).

**Điều 2:** Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên khi tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

**Điều 3:** Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

## CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ KHI THAM GIA ĐẠI HỘI

### **Điều 4:** Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông tham dự Đại hội

1- Cổ đông phổ thông có quyền tham dự, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Mỗi cổ phần phổ thông tương ứng với 01 Phiếu biểu quyết. Trường hợp Cổ đông vì lý do riêng không đến dự họp thì có thể ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu quy định) cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

2- Ban tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2024 của PC3-INVEST thông báo công khai chương trình Đại hội, các báo cáo và tờ trình tại Đại hội. Những ý kiến của Cổ đông/đại diện Cổ đông tại Đại hội sẽ được thảo luận công khai.

3- Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau: Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu; Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự).

Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách Cổ đông, Cổ đông/đại diện Cổ đông đến dự Đại hội sẽ được nhận Phiếu biểu quyết (trong Phiếu biểu quyết có ghi Mã cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông đó). Giá trị biểu quyết của Cổ đông/đại diện Cổ đông tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông có mặt tại Đại hội.

4- Cổ đông/đại diện cổ đông dự Đại hội sau khi nghe các báo cáo và tờ trình được nêu trong chương trình họp sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng biểu quyết.

5- Cổ đông/đại diện Cổ đông đến dự Đại hội sau khi cuộc họp khai mạc phải thực hiện các thủ tục đăng ký tham dự họp với Ban tổ chức và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay sau khi đăng ký, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho Cổ đông/đại diện Cổ đông đó đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

6- Cổ đông/đại diện Cổ đông đến dự Đại hội phải tuân thủ các quy định tại quy chế này, nghiêm túc chấp hành nội quy tại Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

### **Điều 5:** Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức và Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban tổ chức và Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử.

- Ban tổ chức đón tiếp, phát tài liệu, Phiếu biểu quyết và bố trí chỗ ngồi cho Cổ đông/đại diện Cổ đông đến dự Đại hội.

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông nhận giấy tờ Cổ đông đến dự họp, đối chiếu với danh sách Cổ đông có quyền dự họp đã được chốt ngày 18/3/2024; báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội.

#### **Điều 6:** Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

1. Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa. Chủ tọa điều khiển cuộc họp theo chương trình đã được Đại hội thông qua; tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận; giải quyết các vấn đề phát sinh trong thời gian cuộc họp tiến hành.

2. Thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định. Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực, chính xác các nội dung của Đại hội, tiếp nhận các phiếu góp ý kiến của Cổ đông/đại diện Cổ đông.

- Công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

#### **Điều 7:** Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

Chủ tọa giới thiệu Ban kiểm phiếu và thông qua Đại hội bằng biểu quyết.

Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ giám sát, ghi nhận kết quả biểu quyết của Cổ đông/đại diện Cổ đông tham dự Đại hội; phổ biến, hướng dẫn nguyên tắc biểu quyết; tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung, lập biên bản kiểm phiếu và thông báo kết quả trước Đại hội.

### **CHƯƠNG III: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

**Điều 8:** Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết (khoản 1 Điều 18 Điều lệ công ty).

- Đại hội sẽ lần lượt nghe các báo cáo và tờ trình theo chương trình của Đại hội và tiến hành thảo luận, biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình.

- Cổ đông/đại diện Cổ đông thực hiện việc biểu quyết để tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến về một vấn đề phải được thông qua Đại hội, bằng cách đánh dấu vào phiếu biểu quyết.

#### **Điều 9:** Cách thức phát biểu ý kiến tại Đại hội

Các Cổ đông/đại diện Cổ đông tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến phải được sự chấp thuận của Chủ tọa. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

Cổ đông/đại diện Cổ đông tham dự Đại hội có thể gửi phiếu góp ý kiến về Chủ tọa. Phiếu góp ý kiến có giá trị như bài phát biểu trực tiếp tại Đại hội.

### **CHƯƠNG IV: KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

**Điều 10:** Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết tán thành như sau:

\* Khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành (khoản 2 Điều 20 Điều lệ công ty) gồm 8 nội dung:

- (1) Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023; báo cáo công tác quản lý, điều hành công ty năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024.
- (2) Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.
- (3) Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2023 về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị.
- (4) Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2023 về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát; kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát năm 2023.
- (5) Các đơn vị kiểm toán độc lập để lựa chọn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.
- (6) Sửa đổi Điều lệ Công ty.
- (7) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.
- (8) Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người quản lý công ty.

**Điều 11:** Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký đại hội ghi vào Biên bản Đại hội. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ tại Công ty.

## **CHƯƠNG V: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 12:** Quy chế này gồm 5 Chương 12 Điều, được thông qua và có hiệu lực tại Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3.